

Tác Giả và Tác Phẩm

Thu Thuyền

Tiểu sử

Tên thật: Hoàng Lưu Thu-Thuyền.
Sinh tháng 12.1958, tại Sài Gòn.
Hiện cư ngụ tại Dallas, Texas

Tác phẩm

Tuyển tập 14 tác giả
Những nhánh sông mất biển



Mục Lục

Chú Thời – 2

Giới thiệu tác giả: Thu Thuyền – Trần Dỗan Nho - 5
Tháng Giêng cuối cùng bên Bó - 7

Phụ đính I

Tình xưa, Đà Lạt – Chị Trung – Chén cơm cho Võ Lũy
Mẹ con - Chỉ là chuyện tình cờ - Lý Sơn, ngày về
Niềm ước mơ của chị Tâm - Nước mắt

Phụ đính II

(bài vở đọc thêm)

Hoàng Anh Tuấn: đạo diễn hay nhà thơ – Huỳnh Duy Lộc – 33

Vĩnh biệt Hoàng Anh Tuấn...– Văn Quang – 35

Tưởng niệm Hoàng Anh Tuấn – Hoàng Ngọc Liên - 38

(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Chú Thời

"Chú Thời với mẹ giống nhau như tạc." "Bà ngoại bảo, Lúc mới sanh, tóc chú dợn sóng. Dày, mượt. Da chú trắng trẻo, mặt mũi mồm mĩm như Tây con." "Chú Thời hồi ấy to con, tính tình ma mãnh hơn mẹ nhiều!" Đó là những câu mẹ vẫn thường thủ thỉ cho chị em My, Nhu nghe, lúc mẹ cao hứng nhắc đến chuyện xưa, ngoài Bắc. Mẹ cố vẽ thử mặt mũi chú Thời trong trí tưởng nhưng càng nghĩ, hình ảnh chú càng mờ ảo như trong một thế giới khác....

Giải phóng gần nửa năm, My nghe tiếng người gọi cửa. Em Nhu nhanh chân phóng ra ngoài trước. Cổng mở, đóng đánh "Xoàng!" Chẳng thấy khách đâu, chỉ có cái miệng Nhu hót hải:

"Mẹ ơi, Việt Cộng đến nhà kiểm."

My hoảng hồn bịt miệng em:

"Vào tận trong gọi mẹ. Từ rày về sau, không được gọi Việt Cộng là Việt Cộng. Họ nghe được theo cụt lưỡi đó."

"Eo ơi! Thế phải gọi làm sao?".

My ú ớ, nói bừa:

"Chiến-sĩ-Bộ-Đội. Ở... Bộ-Đội-Giải-Phóng-Miền-Nam! Thôi, vô kêu mẹ nhanh lên."

Nhu chạy biến còn My thập thò ngó qua khe cửa. Cô thấy một người đàn ông đứng quay lưng nhìn vợ vẫn ra đường. Ông mặc quần sậm màu, áo sơ mi trắng. Kiểu may rộng rinh, mốt từ thời 1950! Lúc ông quay lại, My muốn bật ngửa: Việt cộng! Mà Việt cộng loại cực xấu mới chết. Đầu ông sói hết ba phần tám. Trơ cái chỏm nhọn, phát phơ dăm sợi tóc mảnh. Gương mặt khắc khổ: Lưỡng quyền nhô cao, chân mày rậm xù, mắt sâu hoắm, hàm trên vầu, đầu mũi to, cánh bè như mũi kỳ lân. Tắm nhan sắc vẫn thấy trong những bức biếm họa của báo Trắng đen, Chính Luận. Đến lúc quan sát kỹ, My phát bật ngửa lần nữa: Chao ơi, đây là âm bản của mẹ! Cũng gò má cao, mắt sâu, miệng rộng... nhưng không phải nói phét, mẹ trông như bà Jacqueline Kennedy, còn ông đây. Xin lỗi: Hệt như tên tiểu yêu trong Tê Thiên Đại Thánh!

My tất tả ra mở cổng mời khách vào. Miệng lí nhí chào. Vừa lúc ấy, mẹ xuất hiện. Ông khách... Chú... vụng về đặt túi gạo tiêu chuẩn vào tay mẹ, áp ứng: "Em, Thời đây chị... Lâu quá..." Nói đến đây, chú nghẹn lời. Mẹ vắt bọc gạo xuống đất, ôm lấy chú Thời, khóc òa. Dĩ nhiên My chuồn êm. Trong đầu cô xẹt qua xẹt lại câu "Nam nhận họ, Bắc nhận hàng". Có mấy thì cổ, tình máu mủ trong cô nhất định không chịu phát tiết. Nếu còn nấn ná trơ mắt nhìn, sẽ lộ rõ mình là gái vô duyên. Đến bữa cơm, hai chị em My, Nhu mới rón rén ra bàn ăn. Chú Thời móc túi xách, cho mỗi đứa một cục xà bông thơm phức (chả bù với xà bông cây mẹ mua, sặc mùi xả.) My tròn mắt, nghĩ bụng "Ủa, có quà cho mình nữa à?". Nhưng cô không dấu được vẻ thích thú, cảm ơn chú tíu tít. Chú Thời cười tủm tỉm. Nụ cười làm gương mặt chú dịu hẳn lại, trông đỡ sợ!

Chú Thời ngần ngừ một lúc, mới mở lời với mẹ: "Em tính vào đây buôn bán. Nghe nói hình Bác và cờ, trong Nam bán chạy lắm..." Mẹ gạt phăng: "Nhảm! Vài ba tháng đầu sợ, nhà nào cũng mua treo, kiểu như treo bùa Lỗ Ban. Giờ chẳng ai muốn bỏ tiền vào khoản này đâu!" Mặt chú sầm tối: "Tiền tàu xe, vô đến đây gần sạt nghiệp. Phải buôn bán thứ gì chứ không là gay lắm." Mẹ tằn tằn, "Hay em buôn thuốc Tây, vốn ít thì mua loại quá hạn, đem ra ngoài ấy, thế nào cũng có người mua." Suốt bữa cơm, mẹ với chú Thời bàn chuyện làm ăn. Hai chị em mới gặp

sau bao năm xa cách, chưa tâm sự câu nào đã phải tìm cách chạy tiền. Mẹ thấy đúng là "cái khó bó cái... tình"!

Nói chuyện loanh quanh, chú chọt nhớ:

"Anh đâu chị?"

"Đi tù cả tháng nay rồi!"

"Chết! Tù à? Em tưởng anh ấy không dính dáng tới nguy quân, nguy quyền..."

Mẹ gắt:

"Thì được miễn dịch, không phải vắc sủng ngày nào thật. Nhưng đúng hôm xui xẻo, anh ấy đạp chiếc vélo solex mù ra chợ sách, khuôn về một mớ truyện trinh thám, gián điệp. Công an chặn lại hỏi giấy tờ, thấy sách Tây, bèn tóm cả sách lẫn người về điều tra. Họ bảo CIA!"

Chú vừa nghe vừa gật gù. Mẹ e dè:

"Liệu em có cách nào lòi anh ấy về không?"

Chú bật cười:

"Em tự lo thân còn chưa xong. Cứu gì ai? Trường hợp của anh, Bác Hồ có sống lại cũng chịu thua. Gì chứ tình nghi gián điệp thì gay lắm. Chẳng biết lúc nào mới có án."

"Án?"

"Có bản án, tội trạng rõ ràng thì mới biết ngày về. Cảnh công an họ điều tra thông thả lắm. Lúc nhận bản án, lắm người được tha bổng vì đã ở tù đủ hạn."

Thấy mẹ thất vọng, chú an ủi qua loa:

"Chị ạ, bắt nhầm thì thế nào cũng được thả. Chị ráng phần đầu lo cho các cháu. Cần nhất là giữ hộ khẩu ở đây. Chớ có đại ký giấy đi kinh tế mới!"

Rồi chú hứa đi hỏi dùm. Mẹ nghi chú hứa suông cho bữa cơm đỡ tẻ. Không ngờ chú Thời giúp thiệt. Chú đi loanh quanh mấy ngày, trở về với lá thư viết tay của bố. Đại khái bố hỏi thăm cả nhà; cho biết đã nói chuyện với chú Thời dăm phút và được chú biếu gói xôi gà, ăn ngay tại chỗ. Cuối thư, bố hy vọng sẽ được về nay mai... Chú Thời chờ mẹ đọc thư xong, nói thẳng, "Độ tháng sau, hồ sơ anh sẽ được đem ra xét xử. Em chạy đúng cửa, chỉ tốn mất cái máy chữ." Sở mẹ hiểu lầm mình vòi tiền, chú nói thêm: "Em xin máy từ mấy đứa bạn văn nghệ. Thành ra coi như không tốn xu nào." Chú nhắc đi nhắc lại: "Vụ này, em chỉ làm được đến đây là hết mức!". Để mẹ đừng bắt chú trái thăm đồ rước bố về chắc, Mẹ nghĩ.

Mẹ không ngờ chú Thời coi xấu vò nhưng lắm nét hay. Mỗi lần tắm, chú đều giặt giya quần áo, phơi phóng sạch sẽ xong mới xuất hiện khỏi buồng tắm. Mẹ không phải hầu chú một ngày nào cả. Còn thế này nữa chứ: Mẹ hay mua vịt, gà làm sẵn về. Chú nhìn con gà béo núc ních, da dẻ vàng lờm... một cách khinh bỉ. Chú bảo, "Chị mua gà vịt sống về, em cắt tiết. Mấy con này thịt không được tươi, ăn tanh lắm. Bọn con buôn hay ngâm nước, thoa nghệ lên da. Vừa đắt, lại làm sao ngon được?". Lúc có con vịt dầy dựa trong tay, chú Thời xắn áo, kéo ống quần. Cắt

tiết, nhỏ lỏng soàn soạt. Hai chị em My, Nhu đứng títt đằng xa nhìn chú trở tài. Một con vịt, chú có thể làm được 36 món. Mẹ mê món bún sáo măng với đĩa vịt chấm nước mắm gừng. Tiết canh, chú hãm vừa tới. Ăn sần sật cổ cánh, lòng... Lúc đầu My còn gớm cảnh mồm miệng máu me. Ăn vài miếng, cô chia bát xin thêm. Nhu thì ném món nào, em cũng gật đầu khen, "Hết chỗ chê. Ngon chết được!" Tối đến, Nhu thì thào với My: "Bổn bò: Công Dung Ngôn Hạnh, chú Thời chiếm hết. Cô nào có phước lớn mới được chú rước về!" My cười cười, "Làm ơn cho xin chữ Dung để sau này chị em mình còn kiếm chồng chứ..."

Có hôm bạn mẹ cần giấy đi đường, nhờ chú lo dùm. Loáng một lúc, chú đã có giấy đóng mộc của cơ quan nhà nước hẳn hoi. Cơ hội làm ăn thơm phức bay tới. Mẹ móc nối với đám người quen đang muốn thăm dò mấy tỉnh ven biển, chú Thời cung cấp giấy tờ. Người này truyền miệng người kia. Nhầm mùa biển lặng, cả túi chú Thời lẫn túi mẹ đều rủng rinh vàng.

Chú Thời chiếm được cảm tình của mọi người thật dễ dàng. Ai cũng mong đến bữa cơm tối để nghe chú Thời trở tài kể chuyện. Có bữa chú kể chuyện ma công an, ma bộ đội; có hôm chú kể lại phim chú mới xem cùng với đám bạn văn nghệ. Nhìn chú diễn tả phim Exorcist, Quỷ Âm thú vị còn hơn ngồi rạp. Ly kỳ, Hình ảnh sôi động. Hai chị em My, Nhu nghe đến nhiều đoạn phải hét lên vì sợ. Em Nhu còn xem chú là nhà văn thiên tài sau ngày chú giúp bình thơ Bác Hồ, được chấm nhất. My thì có bài chính trị phải nộp, chú ngồi quẹt một hơi, ra năm trang giấy chi chít những cải thiện quan hệ xã hội và đấu tranh với thiên nhiên xây dựng xã hội chủ nghĩa, ba dòng thác cách mạng... My chỉ cần chép sạch, đem nộp. Cô giáo cho 8/10, về vang cả buổi. Không biết từ lúc nào, hai chị em My, Nhu cùng nhìn chú Thời bằng ánh mắt khác. Thêm đám bạn bè chú ghé đến. Toàn dân miền Bắc vào Nam phe phẩy nhưng người nào cũng quần áo bộ đội, nón cối trông rất hách. Đám Cách Mạng Ba Mươi, phường khóm, tổ trưởng... tự nhiên đối xử với gia đình My tử tế hẳn.

Trong số bạn bè văn nghệ của chú Thời, My rất thích chú Họa sĩ. Cô lẳng xăng hầu nước, hỏi về quan điểm nghệ thuật của miền Bắc v.v., bàn luận hết sức tâm đầu ý hợp. Lúc cao hứng, chú Họa sĩ đề nghị vẽ chân dung. Cô gật đầu cái "Bóc!". Thế là tay chú Họa sĩ thoăn thoắt phác họa. Trên nền giấy trắng hiện lên khuôn mặt của My. Cô thấy nét bầu bĩnh của mình bị chú Họa sĩ nhìn thế nào mà vẽ ra vuông như cái bánh chưng, lại thiếu chiếc nốt ruồi duyên "Marilyn Monroe" của cô. Không lẽ họa sĩ đang vẽ, cô lại bảo, Sửa dùm chỗ này, bỏ thêm nét khác? Cô đợi chú Họa sĩ vẽ xong, đem vào nhà, lấy bút quẹt thêm tí tóc che bớt khuôn mặt. Tiện tay, cô điểm cái nốt ruồi duyên vào. Sau, chú Họa sĩ thấy tấm hình bị tu bổ, chú giận đỏ mặt. Cô kinh ngạc: Sao mà chấp nê như con nít. Vẽ không trúng thì sửa, mắc gì nổi xung? Thế là cô vút bẹt bức hình vào thùng rác rồi hậm hực kể cho chú Thời nghe. Chú cười khanh khách, "Cho nó chữa tật phách lối. Gặp chú, chú cũng sửa thẳng tay. Đúng mày là cháu của chú!" My nghĩ: "Chỉ có mấy ông họa sĩ trong cục Tâm Lý Chiến của ngụy quân, ngụy quyền mới thích vẽ chân dung chú!" nhưng cô đời nào nói ra, mắt lòng chết!

Sau vụ xì nọc ông họa sĩ Giải Phóng Miền Nam, My không thèm ra gặp bạn của chú Thời nữa. Tránh luôn cả chú. Mặc cho em Nhu tìm cách giảng hòa, cứ nhắc: "Chú Họa sĩ muốn vẽ lại hình cho chị My đấy. Chú Thời hỏi chị dạo này hay đi đâu mà chú ít gặp, em phải nói dùm là chị ăn cơm sớm để đến nhà bạn học thi...". Cô bấu môi không trả lời!

Áp phe làm giấy đi đường bắt đầu bị công an nghi ngờ. Chú bù ngùi bảo mẹ: "Chị em mình nên ngưng vụ này. Vốn liếng em đủ để vừa đi buôn, vừa đi chơi. Em đã thu xếp tàu xe trở về ngoài ấy. Em khuyên chị nên tìm cách trốn ra khỏi nước chứ không tương lai các cháu sẽ chẳng ra gì. Chị nhìn em, vẫn vô gia cư vô nghề nghiệp, dù mẹ đã hiến vàng cùng các hiệu buôn, lẫn nhà đất." Mẹ rơm rớm nghe chú dặn dò trăm chuyện. Ngày chú bịn rịn chia tay với mẹ và em Nhu, My đứng sau cửa. Khi dáng chú khuất dần ở cuối đường, cô mới quay vào nhà. Chú Thời

đi rồi, phòng ốc chợt trống trải lạ! Thiếu giọng nói ấm áp, tiếng cười rang rảng của chú Thờì, không khí trong nhà chìm xuống. Bụi tre trước cổng trông lụi thủ thế nào?

Một chiều, sau hôm bọn Cách Mạng Ba Mươi vào sục sạo nhà My (hình như kiếm xì ke ma túy), ông phát thư vút qua cổng một lá thư của chú Thờì, gửi từ Cao Bằng. Mẹ đang nát lòng, đọc thư xong phì cười, Cái thằng khỉ thiệt! My và em Nhu vội hỏi, Chú Thờì nói gì thế? Mẹ chỉ đoạn chú viết: Em vừa ghé qua Hải Phòng tính kiếm cách đi chơi xa một mẻ. Không ngờ tống được hết đồng hàng cho mấy tay buôn sấp vào Nam. Một thùng tương, toàn hình Bác và cờ đỏ sao vàng. Nếu em trở lại Hải phòng lần tới, dám sẽ bị du đặng dần cho nát thây. À, dân bên cảng Hải Phòng dữ mấy, em cũng không sợ, chỉ sợ cái tánh giận dai của con bé My! Hai chị em bật cười, "Chú Thờì ma mãnh, mẹ nhỉ?" Ba mẹ con bắt chợt im lặng: Đi chơi xa? Chú Thờì bây giờ đang phiêu lưu ở chân trời nào? Có chú, đó bọn nào dám rần rần vác súng vào nhà này!

Rồi bố được thả về.

Vài tháng, bố lại bị công tay đưa vào tù. Công an đến bới tung nhà. Lúc đem bố đi, tang vật duy nhất là bộ quần áo Cán bộ Xây Dựng Nông Thôn trên người bố! Mẹ đoán họ bắt bố vì tình nghi Phục Quốc. Đến lúc chạy một vòng hỏi thăm, mới hay công an đã lừa bạn bè của bố vào tù chung cả nút. Nghe đâu bố và các bác bị tình nghi tham gia nhóm văn nghệ sĩ phản động chống phá Cách Mạng. Mẹ gửi thư ra Bắc nhờ chú Thờì giúp nhưng thư chẳng được hồi âm. My hẳn học nói với Nhu, "Chú sợ dây dưa với ông anh rề nguy, tìm cách lánh mặt cả nhà đấy!" Nhưng bụng My vẫn hy vọng chú đang huýt gió ở một trại tỵ nạn nào đó. Nhu thì nhất định bảo, "Chú Thờì gặp trúng thời, tiền vô như nước. Em như chú Thờì, em ra Huế bồi dưỡng. Lô-gích không?" My nhăn mặt, "Toàn học mót chữ của chú Thờì, nghe nổi gai ốc!" Mẹ chẳng nói gì. Bà ra sau nhà mở cổng, moi một chỉ vàng mua đồ thăm nuôi bố và hương đèn, cầu xin ông bà phù hộ chú Thờì được bằng an. Em Nhu nhắn: "Mẹ nhớ mua cái mũ cho chú Thờì, để khi trở lại, đầu chú khỏi bị giội nắng Sài Gòn."

My bỗng thấy mũi cay như người trúng phải hơi hành. Cô cũng mong gặp lại chú Thờì như mẹ và em Nhu. Nếu chú Thờì trở về, My sẽ nhất định bắt chú để quần áo đấy cho cô giặt, ủi. Sẽ cùng ăn cơm tối, nghe chú kể chuyện ma... Nhưng cô mong nhất là nghe lại câu phán: "Đúng mày là cháu của chú!"?

Giới thiệu tác giả: Thu Thuyền Trần Dỗan Nho

Tháng 8. mùa hạ đã trôi đi một nửa. Trời dịu. Những tia nắng gay gắt dường như có phần chùng lại. Hơi thu nghe vương vất đâu đây. Nhất là lúc sáng sớm và chiều về. Khi khuất nắng. Boston đang đợi chờ một mùa thu mới. Không lâu nữa.

Trong bồn chồn nỗi đợi, Boston đón khách. Từ Canada. Từ Washingotn DC. Từ Philadelphia. Từ New Jersey. Từ Texas. Từ Georgia. Từ California. Từ ...vân vân. Khách đến Boston để tham dự một buổi sinh hoạt văn học đặc biệt: giới thiệu 5 khuôn mặt văn nghệ và 5 tác phẩm mới nhất của họ. Ba trong số họ là "cây nhà lá vườn": Lâm Chương, Phan Xuân Sinh, Trần Trung Đạo.

Hai là khách phương Nam, *một đến từ Texas, Thu Thuyền*
Và một đến từ Georgia, Đức Phổ. Đây là lần đầu tiên, Boston tổ chức một sinh hoạt giới thiệu tác phẩm có tính tập thể như vậy. Năm tác giả và năm tác phẩm mới nhất: một thơ và bốn văn.

Thu Thuyền là khách văn thứ hai. Cũng như Đức Phổ, tên tuổi cô chưa quen thuộc với Boston, nhưng từ lâu, đã là một trong những nhà văn nữ thành danh ở hải ngoại. Tên thật là Hoàng Lưu Thu Thuyền, cô nhà văn “Bắc kỳ nho nhỏ” này là con gái của nhà đạo diễn điện ảnh nổi tiếng thời VNCH: Hoàng Anh Tuấn. Tuổi đời cô không còn trẻ, nhưng so với thế hệ của Lâm Chương, Trần Doãn Nho hay Phan Xuân Sinh, cô thuộc lứa những “khuôn mặt trẻ” trên văn đàn hải ngoại.

Là dân trường Tây (học sinh Lycée Yersin, Couvent des Oiseaux), cô sang Hoa Kỳ khá sớm, 1981. Sau khi ổn định cuộc sống, cô bắt đầu viết từ năm 1998, cộng tác với tạp chí Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Chủ Đề, Phố Văn, Văn Học Nghệ Thuật Liên Mạng, Ca Dao, Viet Nam Weekly News, Viet Mercury. “**Những nhánh sông mất biển**” là tác phẩm thứ hai của Thu Thuyền sau tác phẩm đầu in chung với 14 tác giả khác như Nguyễn Thị Thảo An, Hoàng Chính, Kinh Dương Vương, Nguyễn Trung Hối, vân vân.

“**Những nhánh sông mất biển**” gồm 24 truyện ngắn. Có thể gọi đó là 24 mẫu chuyện đời - diễn ra ở Hoa Kỳ có, ở Việt Nam có - được cô kể lại với một giọng văn ngắn, gọn, trực tiếp, trong sáng, nhẹ nhàng, ẩn chứa một chút tếu đáng yêu:

“Yifat chưa chồng, tuổi độ 26. Thân hình cô cao dong dỏng, mái tóc đen bóng óng ả phủ tằm lưng ong. Yifat có khuôn mặt thanh với hàng mi rậm, mắt đen thăm thẳm và chiếc mũi hơi quá khổ. Đặc biệt hôm nào Yifat mặc áo thun vừa ngắn vừa bó, bộ ngực cô vun lên ngồn ngộn, hai cái núm vú be bé cũng không vừa gì. Chúng nổi hẳn trên nền vải thun, cho mọi người biết sự hiện diện của mình. Còn cái rốn xinh nhất định không chịu lép vế, cứ ngập ngừng nửa kín nửa hở, trên người cả những người không tà y” (Bức tranh vĩnh cửu).

Đấy, văn Thu Thuyền: hóm hỉnh, có duyên. Những đoạn văn đại loại như vậy rất nhiều trong tập truyện.

Đó là những chuyện tản mạn, vụn vặt đâu đó trong đời cô, những chuyện linh kinh trong gia đình cũng như trong đời học trò, những chuyện mà ai cũng có thể tìm thấy một phần mình trong đó: nỗi hồi hộp, phấn khích của người mẹ chờ đợi đứa con đầu lòng của mình ra đời, một bữa ăn gia đình sau khi mẹ mất, hai vợ chồng giận nhau vì một chuyện vu vơ, một ông chú Việt Cộng tập kết trở về với nhiều điều cảm động pha thêm chút trái khoáy khôi hài, chuyển về quê hương tìm thăm người tình cũ cuối cùng gặp một chuyện bất ngờ, một Việt kiều về Sài Gòn vào quán đèn mờ thấy cô gái bán “ba” đẹp bèn nổi máu dê, muốn làm ầu bồng khám phá ra cô ta là ...đàn ông. Một số truyện chẳng khác gì đoản văn. Đặc biệt, cô viết lại chuyện Lưu Bình-Dương Lễ với một một bố cục khác, thực tế, hữu lý và ...buồn cười hơn.

Tôi thú vị với cách viết đoạn kết của cô trong nhiều truyện.

“Tình mẫu tử kỳ nhiệm tự nhiên ửng màu lấp lánh trong máu, dồn dập chảy về tim. Cô chợt thấy biết ơn. Biết ơn quá đổi!” (Con đầu lòng).

Ở một truyện khác:

“ Anh bung người tới chộp lấy bàn tay với những chiếc móng còn ướt sơn hồng của chị, kéo tuồn tuột vào bếp. Tay trái anh đè nghiêng cổ tay chị lên thớt, tay phải anh cầm con dao phay ghi lên những ngón tay trắng xanh của chị. Anh muốn nhìn thấy cảnh chị rúm nhũn ra vì sợ nhưng anh chỉ thấy ánh mắt khinh khi của chị. Có lẽ chị đoán được anh đang kiểm chuyện để rửa cái nhục ban chiều”.

Sau đó, anh chồng phản ứng làm sao, quý vị có biết không? Thu Thuyền viết đoạn kết:

“Anh điên tiết lên ‘Coi rẻ tau nè...’
Phập!” (Giận)
Khiếp! Gọn và nhanh đến thế thì thôi! Y như chặt thịt.

Ở một truyện khác nữa:

“ Cái chết của cụ chẳng khác một phép lạ! Lần đầu tiên sau 25 năm dài, tất cả con cái tám người, mau mắn tụ về dưới một mái nhà. Anh Cả Vị hấp tấp bỏ mặc phòng mạch đương đông khách, cùng các hội đoàn bề bộn công việc của anh. Anh Quan hôn vợ cô vợ mới cưới được vài năm, bước vào máy bay một mình. Chị Trâm đẹp nổi giận mẹ đeo đẳng trong lòng, hối hả cùng chồng lái xe xuyên đường hầm từ Anh vào Pháp. Những đứa con tứ phương, không ai bảo ai, nhập lại như những nhánh sông cuộn cuộn nước lũ tìm về đại dương, chỉ để ngỡ ngàng đau xót trước một vùng biển cạn khô trơ đáy. Đưa mẹ ra nghĩa trang xong, buổi tối hôm ấy, bên bàn ăn, tám anh chị em cùng ngồi ngơ ngẩn không ai nói với ai câu nào (...) Chị Trâm ôm nhẹ vai em, giọng chị nghẹn ngào “Phải chi có mẹ ngày hôm nay, em nhỉ? Cả nhà về đông đủ thì lại thiếu bóng mẹ...” (Những nhánh sông mất biển).

Thật ngậm ngùi! Chúng ta dường như ai cũng đợi đến khi mẹ chết mới biết ...thế nào là tình thương của mẹ. Tôi đã trích đoạn văn trên vào trong một bài viết về mẹ tôi nhân lễ Vu Lan, bốn năm trước, sau khi đọc truyện này in trên tờ Văn Học. Còn nhớ, tôi đã rưng rưng khi đọc cái truyện ngắn giản dị và thấm thía này. Nó nhắc đến trường hợp của tôi: mẹ tôi mất ở Việt Nam mà tôi, tự viện đủ lý do, để tìm cách không về. Rồi lại tiếc! Thực chẳng ra gì.

Đọc một số nhà văn khác (kể cả đọc tôi), tôi thấy dường như mình bị lấy mất một cái gì. Riêng đọc Thu Thuyền, tôi lại thấy mình được thêm một cái gì đó. Có thể là một chút vui hay một chút băng khuâng hay một chút cười hay một chút tình hay một chút giận hay một chút tiếc rồi một chút tếu, một chút vân vân. Và có thể cả một chút...buồn. Để dùng, khi cần.

Cám ơn Thu Thuyền!

Boston chào mừng các anh chị và các bạn phương xa!
Chào mừng Thu Thuyền!
Chào mừng Lâm Chương, Phan Xuân Sinh, Đức Phổ, Trần Trung Đạo!
Cùng tất cả những đứa con tinh thần của các bạn!

Boston, đầu tháng 8/2004
Trần Doãn Nho

Tháng Giêng cuối cùng bên Bố



Thu Thuyền là ái nữ của nhà thơ Hoàng Anh Tuấn. Cựu học sinh Petit Lycée Yersin, Hùng Vương, Couvent de Oiseaux D0a2 Lạt. sang Hoa Kỳ tháng 2 năm 1981. Trong các anh chị em, Thu Thuyền nổi nghiệp thân phụ trên bước đường văn nghệ nên đã góp mặt trên các tờ Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Chủ Đề, Phố Văn, Văn Học Nghệ Thuật liên mạng, Ca Dao, Việt Nam Weekly News, Việt Mercury... và Thu Thuyền đã góp mặt trong Tuyển Tập 14 Tác Giả - Văn Tuyển ấn hành 2000. Những Nhánh Sông Mất Biên của Thu Thuyền do Văn Mới ấn hành năm 2004, gồm 24 tập truyện, trong đó bài Hoàng Anh Tuấn, thân phụ tôi được đăng tải trên Cali Weekly khi thân phụ Thu Thuyền qua đời.

Đình! Đình! Tiếng động quen thuộc vang lên, đánh thức từng tế bào háo hức trong tôi. Không cần chờ phi hành đoàn cho phép, tôi mở khoá thắt lưng an toàn và nhanh nhẹn lách ra khỏi chỗ ngồi. Ai cũng muốn ra trạm hành lý trước nhưng tôi là người đầu tiên lái xe ra khỏi phi trường. Đơn giản: Tôi chỉ có bộ quần áo trên người và một túi quà Tết trong tay! Phi trường San José gần chỗ của bố lắm. Chao ơi là nôn nao! Còn có 15 phút là gặp được bố. Không ngờ tôi lại đi lạc! Phải đánh xe mấy chục vòng quẹo chữ U, đến hơn một tiếng, tôi mới trò tới bãi đậu xe của viện dưỡng lão kiêm dưỡng đường Mission de la Casa.

Đáng lẽ tôi chẳng đi gặp bố vào dịp Tết Bính Tuất nếu anh tôi không bận công việc. Nghe tin anh hủy chuyến thăm, tôi vội lấy vé đi sáng, về chiều ngay hôm Chủ Nhật Mồng Một Tết. Tôi cũng bị công việc quán lấy chân chỉ thăm bố được vài tiếng dù rất muốn ở lại San José thêm ngày Mồng Hai. Bình thường, tôi khá lè mề. Không thăm bố chuyến Tết thì sẽ có chuyến mừng sinh nhật vào tháng Năm. Việc gì phải toáy lên? Không hiểu sao tôi lại cứng đầu khăng khăng quyết định: Tết năm nay ít nhất phải có một bữa đến mừng tuổi bố. Giá nào cũng đi. Chồng biết tánh, không cản tôi một câu.

Tôi đã dặn cả nhà đừng nói cho bố hay về chuyến đi của tôi, thế mà khi vào đại sảnh của Mission de la Casa, đã thấy bố ngồi chờ trên xe lăn. Mắt bố hướng về cửa chính, trên người khoác chiếc áo len xanh dương sọc trắng của tôi gửi biếu tháng trước. Tôi reo toáng lên: “Bố!” Đồi mắt bố lấp lánh. Cả khuôn mặt bố rạng rỡ. Sau này tôi vẫn nói với chồng, nhìn bố lúc ấy, thật không bố công bay xa, đi lạc! Tôi ôm chầm lấy bố, liếng thoảng kể chuyện lái xe loanh quanh mãi không ra được xa lộ, tả cho bố nghe phở xá tràn ngập người mua sắm, đi chùa hái lộc đầu năm.

Vừa nói, vừa đẩy xe đưa bố về phòng. Trong phòng, tôi lại rít móc túi trên túi dưới lấy quà cáp, tiền mừng tuổi của cả nhà tặng. Quán tay con khỉ nhồi bông, cháu Hiu Hiu biếu ông ngoại, vào thành giường. Hí hoáy nhét những tờ hai mươi đô vào cuốn sách thánh kinh để bố có tiền tiêu vặt. Dúi mấy cuộn 25 xu vào một cái gối ôm, xếp ngay ngắn dưới chân giường. Vừa làm, vừa hỏi lung tung. “Bố có thích cà phê Lee’s Sandwich không, con ra mua về?” “OK” “Bố ăn chuối chiên, con mua luôn một thê!” “Ừ!” “Mua thêm bơ với thịt nguội bố con mình nhâm nhi với rượu vang không bố?” “Con để bạc các trong đây, lúc mua báo bố chỉ việc khều ra!” “OK!” “Đừng quên nhé!” “Ừ...” “Có sợ nhân viên họ dọn phòng, dọn cả tiền ra không?” “Không”.

Những giây phút mới gặp, bố tôi dường như còn bị choáng, cứ trả lời từng nhát một. Tôi thì muốn đòi bắng nhắng. Hỏi chưa nghe ra câu trả lời đã bắc sang câu kế, chưa kịp biết bố có đồng ý đã nhảy ngay ra Lee’s Sandwich đem về lũ khũ cà phê sữa đá, chuối chiên, pátê, bánh giò... Một ít xếp vào tủ lạnh. Còn lại, bày đầy ra bàn. Hai bố con nhìn “mâm cỗ Tết”, không biết phải bắt đầu bằng món gì trước, chợt có bà cụ lăn xe ngang phòng 128 của bố, thấy nhộn nhịp, dừng mắt lại vài giây: “Con ông Tuấn về chúc Tết đấy à?” Bố tôi vênh vang gật đầu như thăm

nói, “Tôi bánh chưa? Con ở mãi tận Texas lặn lội về đây thăm đấy!” Bà cụ chắc lưỡi: “Con gái tôi hôm nay bận không thăm được nhưng hôm qua có tới đưa gói mứt, để tôi về phòng đem qua đây ăn cho vui”. Nhưng bố tôi cản nhanh: “Thôi bà ạ. Cháu nó sắp đưa tôi ra ngoài rồi!” Nhìn gương mặt phúc hậu của cụ bà chùng xuống, tôi thấy thất cả ruột!

Vừa lúc ấy, cô Trâm, tri kỷ của bố, tới. Bố phán ngay, “Em đưa hai bố con về nhà!” Tôi chững chững nhìn cô Trâm rồi quay lại nhìn bố “Nhà... cái gì?” Bố không đáp chỉ tùm tùm. Cô Trâm ríu rít khoe: “Nghe tin cháu sang thăm, bố hành cô quá chừng. Bắt cô sửa soạn nhà cửa cho tươm tất, trang hoàng thật rực rỡ để cùng đón Xuân. Bố ngang lắm cháu ạ! Có phòng ở Mission de la Casa mà nhất định đòi phải mượn nhà ở ngoài thêm để lâu lâu buồn, còn nhảy dù ra ngoài ở cho vui...”

Thế là cả ba ra văn phòng ký giấy tờ rời viện, lên xe “về nhà”!

Nhà bố là một căn hộ trong khu chung cư khá gần Mission de la Casa. Mở cửa vào là một rừng hoa. Hồi xưa ở Đà Lạt, mỗi năm Tết đến, mẹ đều cắm một cành đào thật to trong cái thùng lớn giữa nhà, cành đào khúc khuỷu rêu bám bạc nhiều chỗ nhưng rộ những hoa và có rất nhiều nụ xinh lắm lắm. Bây giờ không biết cô Trâm thỉnh tận đâu được một cành đào cũng chỉ chút những cánh hoa. Lại có cả bình hồng nhưng đó thắm trên bàn ăn và hai chậu cúc đại đóa vàng rực trong phòng khách. Cô Trâm còn than, Năm nay cô mua hạt giò Thủy Tiên 60 đô. Tiếc ghê! Tôi nghe giá Thủy Tiên, phát khớp ngang! Bố không giàu nhưng tiêu xài khá mạnh tay. Đối với tôi, bánh trái có lý cho bao tử hơn hoa nhưng đối với bố và cô Trâm, hoa là những món ăn tinh thần không thể thiếu. Biết tính bố, mỗi lần về thăm, chị tôi vẫn ra mua mấy chậu thổ lan chưng trong phòng bố. Vừa có hoa đẹp, lại giữ được vài tuần chứ ở trong viện, họ để hệ thống sưởi quá nóng, chỉ hai ngày là hoa nào trong bình cũng gục hết!

Trong lúc cô Trâm dắt tôi đi xem nhà, bố ngồi trong phòng khách, ngả lưng lim dim mơ màng. Nếu có thêm điều thuốc trên tay, bố sẽ giống hệt như hồi xưa, lúc đang sáng tác. Tôi để ý bố ít nói hẳn. Chỉ có cô Trâm và tôi đàm đạo vang nhà. Cô Trâm kể tội bố chướng, không chịu cho ai tắm ngoài cô. Lại hay cáu giận hờn lầy, nói hớ một câu là không xong với bố. Ngày nào thăm bố trẻ là những lời trách móc rót vào đầy tai cô... Tôi bèn, Bố thích nhõng nhẽo lại được cô chiều, tội gì không đòi quyền sống chứ! Nói xong liếc xéo ra phía bố, thấy người rung đùi khoan khoái. Lâu lâu tôi quay lại hỏi bố một câu nhưng người chỉ ừ ừ. Ít ra lúc này, tôi bắt được hình ảnh bố rất hạnh phúc.

Tôi lấy quà Tết ra biếu Cô Trâm. Cô mở hộp, thích thú nhìn chiếc khăn quàng cổ bằng len trắng. Tôi khoe: “Cháu đan đấy. Bận quá đan vội, thể nào cũng sót vài mũi cô ạ!” Bố không nhìn được, cắt lời/nhìn: “Cô Trâm là vua đan áo.” Cô Trâm thích chí cười khanh khách. Đến lúc cô mở thiệp, thấy tiền mừng tuổi rơi là tả, cô giật mình, Ôi giờ! Có cả “nhân” nữa à? Tôi vội nói, Vâng! “Nhân” là quà của cả nhà gửi ạ. Cô Trâm bảo ngay: Cô tính đánh cho bố sợi dây vàng 24K để bố đeo ngọc cẩm thạch cho giảm đau. Vậy là ngày mai cô có thể ra tiệm vàng rồi. Tôi chả tin các loại mẹo vặt giảm đau mau lành. Nhất là vàng bạc đeo lúc này chả tiện, đường đường bao nhiêu kẻ ra người vào... Định cản cô Trâm nhưng thấy bố đang phờn râu sung sướng, tôi bèn im!

Ngồi một lát, bố muốn đi ăn bún riêu. Thế là cả ba lên xe. Chạy chưa được bao xa, cô Trâm đề nghị kiếm chỗ đậu để đi bộ vì đường kẹt như hũ nút. Tôi đồng ý ngay. Đi thoăn thoắt một quãng, tôi quay lại thấy bố chống gậy dò dẫm từng bước. Tôi giận cho cái tánh vô ý của mình quá, đi đâu cũng xăm xăm phía trước. Tôi vội quay trở lại, ôm cánh tay bố, rào bước nhìn người qua kẻ lại. Thong dong thế này kẻ ra cũng sướng nếu có thì giờ!

Lúc tô bún riêu nghi ngút khói xuất hiện, tôi so đũa, tấn công tô bún không thương tiếc. Nhìn qua bố, từng gắp run run đưa lên miệng. Sợi rơi xuống tô, sợi sa vào người. Bố yếu quá rồi, tôi chọt thờ dài. Ngày xưa, ôi chao, ngày xưa bố ăn như rồng cuốn. Bố xì xụp nước lèo, bố gặm xiu quách ròn rột. Soạt một lát là bát phở, bát bún hết nhẵn. Mẹ vẫn gắt lên vì bố ăn uống ồn ào trông bình dân quá. Bố bảo muốn ngon miệng thì khi ăn phải co hai chân, bưng bát và, húp, liếm môi, đánh lưỡi chóp chép cho rõ tiếng mới khoái khẩu. Nể mẹ nên phải kiêu cách thôi. Bây giờ, ôi chao, bây giờ bố ăn sao quá chậm rãi, nhai nuốt trệu trạo. Tôi buông đũa, lại thờ dài...

Chỉ mới năm trước, hai anh em tôi về thăm bố, thấy người vẫn khôi tráng. Hai anh em bước vào phòng lúc bố vừa xong bữa sáng. Chúng tôi hơi thất vọng, tưởng bố sẽ chê những món quà vật mới đem tới. Thế mà bố vẫn chén ngon lành. Cao hứng, tôi lôi cả mấy chai rượu vang con con ra mời nhưng anh tôi cản lại vì “còn sớm” (thật ra anh sợ rượu làm bố chưa trị xong ung thư, đổ thêm bệnh tim!). Tôi ù xiu, thấy bố cũng ù xiu. Biết anh có ý tốt nên tôi không cãi, lẳng lẳng xếp chai qua một bên nhưng định bụng chờ anh quay lưng, tôi sẽ cùng bố cụng ly.

Tiếc thay tôi ham nghe bố kể chuyện, quên cả chai rượu vang đang chờ (sau này anh tôi thú nhận đã quẳng rượu vào thùng rác khi tôi quay lưng đi!). Bố kể miên man về từng ông bạn cùng phòng. Có ông bị bán thân bất toại, cực kỳ gàn dở khó tính. Lúc nào cũng gắt hơn mồm. Vợ con đến thăm phát điên đầu về những lời than vãn, nhieác móc. Còn các cô nhân viên thì khổ “như chó” với ông này:

“Các con có biết, ông già đó ác đến độ vừa tắm rửa xong, y tá bê lên giường nằm được một giây đã nghiêng người bính cho một bãi be bét rồi quay ra nằm ngửa. Bắn từ lưng xuống đùi!”

Anh em tôi khiếp hãi hét lên làm bố tôi cười sặc sụa. Bố còn khoe tiếp: “Có hôm ông ấy làm nhảm chửi bới mấy cô dọn phòng, bố tức không cầm được, quay lại chỉ mặt quát cho một trận, rung cả cửa kính: “Chính mày mới là thằng khốn nạn, làm khổ vợ con, làm khổ nhân viên. Bây giờ còn làm khổ tai tao!” Chúng tôi lăn ra cười. Bố tôi đắc thắng khoe, Từ đó “ông nội gia trưởng” ấy tồn luôn.

Vừa lúc ấy, ông bạn cùng phòng của bố được đẩy vào. Tôi hỏi khế, Có phải bác này là vua Bính không bố? Bố tôi cười ha hả. Không đâu con, ông ấy đi đứt rồi! Tôi ôm miệng để khỏi la hoảng. Thôi bố ơi, chết rồi thì để người ta yên.

Bố tôi không nói về bác Bính nữa thì quay qua nói về bác Nghịch: Bác Nghịch thích bấm chuông kêu y tá, đến lúc họ vào, bác tỏ vẻ ngờ ngác không hiểu chuyện gì xảy ra. Bố kể: “Có hôm bác rên rĩ nhờ bố bấm chuông dùm. Bố bấm xong, y tá vào. Bố chỉ qua bác ấy, bác lại chỉ qua bố kêu: Ông bấm sao lại chỉ tôi!”

Toàn những chuyện vặt vãnh vây quanh các vị bô lão của viện, bố tôi kể không biết mệt. Tôi trầm trồ khuyên bố ghi xuống. Bố cũng đồng ý đấy là những chuyện hi hữu đáng viết, nhưng người than mệt mỏi quá không tập trung tinh thần được. “Nhất là hôm nào nghe gõ mõ tụng kinh ở phòng kế cận, hôm ấy mắt mẹ nó vài tuổi thọ!” Tôi bốc: “Ờ đây có lẽ bố là khỏe mạnh, trẻ trung nhất. Còn lâu mới tới phiên bố!” Bố gật gù. Rõ ràng là người còn ham sống, còn nhiều sân si lắm. Tôi hy vọng bố ít nói chỉ vì xúc động khi thấy con cái tới thăm vào dịp Tết chứ chẳng phải bố mệt mỏi muốn bỏ cuộc.

Không ngờ bố từ chức Thọ Đẩu vào mùa Thu 2006, hết còn dịp xông đất và chia sẻ không khí Tết ở “nhà” với con cái nữa. Hy vọng hành lý bố nhẹ, ra đi dễ dàng. Còn tôi, từ hôm đến nhà cùng bố mừng Xuân, được nhìn thấy màu hạnh phúc bừng lên khuôn mặt bố, lòng tôi cũng thanh thản vô cùng...

Ước hẹn mùa xuân

Em xoa tóc bước lên ngôi thần tượng
Đôi bàn chân còn lấp lánh sương đêm
Môi ướp mật ong, tóc đấm men rùng
Tà áo mỏng dệt bằng hương dị thảo

Tuổi sa mạc thêm bao la mộng ảo
Nên cát nhàu trên nếp trán hoang vu
Ta mãi mê tìm điểm tuyệt cho thơ
Chợt ngây ngất với màu trắng bạch ngọc

Sáu giây sắt là sáu giây huyền hoặc
Năm ngón tay dạo nhạc rất Chiêu Quân
Tay thấy em hoàng cúc lót bàn chân
Nên cầm thạch cũng phù vân nhưng gắm

Ta len lén cheo thuyề qua giới cấm
Ghé tình yêu vào bến liễu hoang vu
Nghe tiếng em ca thất lại đôi bờ
Niềm đau cũ chảy quanh dòng hồn tử

Nhớ tiền kiếp ta cùng em chẵn gối
Cho thiết tha tràn ngập khắp phòng the
Em dịu dàng chuyển nhẹ sóng đăm mê
Bóng từng nhạt mờ hồ trên vách quế

Nếp áo heo may xôn xang vườn thuy
Nhịp cầu son thêm một chút vòng cung
Ta hôn mê xiết chặt cánh tay ôm
Nghe rờn rợn thủy triều trong cảm giác

Em đấm đuổi khắp mình hoa thược dược
Sóng ân tình dâng ngập tới bờ vai
Những ngón tay níu hơi thở đứt rời
Khi cảm giác kinh qua miền xích đạo

Kể từ đó thơ ta đầy châu báu
Vi hồn ta chứa đựng cả hồn em
Ta cần môi cho đứt đoạn ưu phiền
Em cũng nhường nét mày cong mềm mại

Khi giao cảm đã nhập vào huyền thoại
Chẳng còn ta, em cũng hết là em
Nhạc và thơ thành một khối yêu đương
Nên nguyên vẹn một chúng mình còn lại

Quận chúa em đơn sơ hồn cỏ dại
Hàn sĩ ta cự phú một đời thơ

Em với ta ước hẹn tự bây giờ
Sẽ gặp lại để yêu như tiền kiếp .

Hoàng Anh Tuấn

Phụ đính:

Tình xưa, Đà Lạt

Trước ngày Mơ về Việt Nam, chị Lan gọi. Giọng chị ríu rít trong phon:

"Mơ. Chị mới liên lạc được với anh Toàn."

"Toàn nào, chị Lan?"

"Toàn Khoa Học, bồ cũ của chị đó! Anh ta hiện đang bán khoai lang khô, mút bánh ở khu chợ hoa. Hiện thời sức khỏe yếu, cuộc sống chật vật. Đủ chuyện buồn. Chị lo lắm. Em về Đà Lạt, chịu khó ghé chợ Dưới, đưa anh Toàn một ngàn dùm chị."

"Chị có xi nhan anh Toàn vụ này chưa?"

"Tính anh Toàn tự kiêu lắm. Chị sợ nói ra, anh ấy không bằng lòng. Chi bằng em ghé qua bắt ngờ, khó từ chối hơn!"

Mơ nhận lời. Cô làm bộ hỏi chứ quên sao được anh Toàn Khoa Học? Mấy nàng sinh viên đại học Đà Lạt, đa số ôm gối sầu tương tự anh Toàn. Chỉ có chị Lan may mắn được cùng anh sánh vai trong khuôn viên của Viện. Hồi đó, Mơ không hiểu chị Lan đánh gục những đối thủ bằng cách nào. Đối với Mơ, tương chị Lan giống con trâu nước: Vai u thịt bắp mỡ hôi dầu, lông nách một nạm trà tàu một hơi. Chị chỉ được đôi môi chúm chím khá xinh. Nhan sắc không thể là yếu tố chính, Đà Lạt khối gì các mơ sinh viên đẹp bằng mùi chị. Có thể nhờ duyên ngầm hấp thụ từ những áng văn chương tuyệt tác đến Tuổi Cài Trâm, Tử Vi Đầu Số... Mơ đọc xong, chữ nghĩa lời hay ý đẹp bay biền biệt sau một giấc ngủ ngon. Chị Lan cất kỹ trong đầu từng chi tiết nhỏ. Gặp hứng, lười chị như có dán bùa mê, nói không khác gì rót mật vào tai. Bỏ đi đâu cũng đưa chị đi cùng. Các bác, các chú quý chị, dặn bố phải "tét" rề cho kỹ để tránh cảnh hoa lan cắm bãi cứt trâu. Mơ tạm kết luận chị mình duyên dáng và công nhận anh Toàn khéo chọn người!

Một trong những kỷ niệm nhớ đời là lần đầu tiên Mơ gặp anh Toàn. Buổi trưa hôm ấy, Mơ đang đong đưa trên cây mận. Cô hăm hở vặt những quả chín, sơ ý để cành cây xé một mảng lớn ngay quần. Đúng lúc anh Toàn mở cổng lững thững bước vào sân: Một người đàn ông cao, dáng thanh. Mái tóc bông bênh quyện khói sương. Ánh mắt tự tin sáng ngời. Sống mũi cao. Đẹp toàn bích, như pho tượng cổ Hy Lạp! Mơ lao đao muốn lộn khỏi cây. Anh Toàn ngược mắt nhìn cô: "Anh là Toàn. Chị Lan có nhà không Mơ?" "Anh Toàn biết cả tên mình!", Mơ nghĩ thầm. Sung sướng, mát rười rượi. Chợt nhớ ra mình đang mặc quần rách, gió thổi vù vù vào đùi. Mặt Mơ đỏ như lên cơn sốt. Cô túm quần. Tuột khỏi cây mận. Chạy ào vào nhà, mặc cho ánh mắt đầy thắc mắc của anh Toàn đuổi theo sau. "Bể quá!", Mơ lầu bầu nói không biết bao nhiêu lần.

Dĩ nhiên sau hôm hạnh ngộ, Mơ, một nữ sinh lớp Mùi, cũng nối đuôi các bậc đàn chị sinh viên, ôm gối sầu tương tự anh Toàn. Khổ nỗi cứ thấy bóng anh Toàn là Mơ phát hoảng, chạy biến. Cái quần thủng là nỗi ám ảnh không rời. Sau đó Mơ còn chiêm bao thấy ác mộng: Anh Toàn cười tủm tỉm trước cảnh cô mặc áo quần rách lố chỗ...

Lúc Mơ tạm quên hình ảnh anh Toàn thì chị Lan được học bổng qua Mỹ du học. Chị mở cái

"bum" thật lớn mời bạn bè đến dự. Mơ lợi dụng ánh đèn lù mù, lều vào ngõ thiên hạ dập dìu theo tiếng nhạc. Đang dõi mắt theo những bước chân lão luyện, một bàn tay chìa ra trước mặt làm Mơ giật thót mình:

"Em ra nhảy bản này với anh nhé!"

Chàng sinh viên lù lù đứng ngay cạnh Mơ lúc nào không hay. Mơ áp úng từ chối:

"Dạ... thôi! Em chỉ muốn nhìn... thôi..."

"Đừng làm khó với anh mà!"

Cậu sinh viên vừa nài nỉ vừa nắm tay Mơ lôi ra sàn nhảy. Mơ cong đít, trì người lại. Cảnh kẻ kéo người rịt, chắc chắn lố lăng khô hài. Mắt Mơ loang loáng nước vì xấu hổ.

Đúng lúc ấy, giọng cứu tinh của anh Toàn vang lên:

"Mơ, em Lan đấy! Buông tay người ta dùm. Chắc cô bé không biết nhảy đầm đâu."

Nói xong, anh dịu dàng rí tai Mơ:

"Mơ ạ. Ngồi đây, thể nào chúng nó cũng mời em ra nữa. Em nên vào nhà trong nếu không biết nhảy."

Mơ vâng dạ, lủi đi như con cá. Vào giường, tai Mơ còn vang vang giọng Bắc Kỳ ngọt mật: "Mơ à... Mơ ơi... Mơ ạ..." Rõ chán. Tưởng đã quên, bây giờ tương tư lại!

...

Chiếc xe van càng lúc càng đưa Mơ đến gần thành phố tuổi nhỏ. Cô hồi hộp bấu ngón tay vào nệm ghế, mắt nhìn đăm đăm vào vách đèn, tìm kiếm: "A, Nó đây!". Vài cây thông con bắt đầu xuất hiện. Mơ có cảm tưởng trời chuyển sang hanh hanh lạnh. Cô quay kính xe xuống, phòng mũi hít thở làn không khí trong lành của vùng cao nguyên đất đỏ. Rồi Mơ hăm hờ như chỉ còn vài phút nữa là tới nơi, cô nói với chú tài xế: "Kỳ này về Đà Lạt, bất cứ giá nào tôi cũng mượn phòng ở khách sạn Palace." Cô đến nơi này đứng một lần để dự tiệc cưới của ông chánh án Cẩn và cô giáo Khoa Nghi nhưng vẫn giữ mãi hình ảnh căn phòng tiếp tân lộng lẫy như điện vua. "Phải đến để xem có còn đẹp như mình vẫn nghĩ. Mượn phòng xong, mình sẽ đi thăm phố phường...", Mơ chợt khựng lại: Đi thăm phố phường? Thế còn "người xưa"? Chẳng lẽ sợ giáp mặt anh Toàn, sẽ vỡ mộng nếu anh thay đổi quá nhiều?

Xe đi ngang bưu điện Đà Lạt. "Vẫn thế!", Mơ vui mừng reo lên. Biết bao nhiêu lần Mơ châu chực nơi này để mua tem đóng dấu ngày phát hành đầu tiên. Bên trái là khu Xuân An, cả nhà hay ghé ăn bún ốc. Chẳng thay đổi bao nhiêu. Mơ thấy ám lòng với những hình ảnh quen thuộc đập vào mắt mình. Không gì hãi hùng cho bằng trở lại chốn cũ mà cảnh vật thay đổi hoàn toàn! Xe vừa qua nhà thờ chánh tòa, Mơ hét toáng lên: "Chú! chú! Quẹo vào nhà thờ con gà dùm tôi..." Chú tài xế chiều ý, quặt tay lái vào sân nhà thờ. Mơ tất tả leo xuống xe. Cô tái mặt khi thấy cửa nhà thờ đã khóa kín. "Không ngờ nhà thờ lại có lúc nhốt con chiền ở ngoài!", Mơ than thầm. Cô lang thang ra phía hông, kiểm xem cửa nào còn mở. May gặp cha xứ đang khóa văn phòng, chuẩn bị đi ra. Cô chặn đường, nài nỉ: "Thưa cha, con từ Mỹ về muốn vào đọc kinh cho Đức Cha Hiền. Cha làm ơn...". Vị cha xứ nhìn cô thương hại, mở cửa giáo đường, hỏi cô: "Hồi xưa, chị quen biết nhiều với Đức Cha?"

Thú thật cô muốn vào nhà thờ để tìm lại kỷ niệm chứ có phải vì Đức Cha hay Đức Chúa. Cũng may thửa bé hay được đi thăm Đức Cha Hiền nên cô không phải mất công nói láo:

"Ngày xưa, con vẫn thường cùng ông bà nội đi viếng Đức Cha, được người đưa nhẫn (cho hôn) nhưng con lắc đầu cảm ơn, chỉ xin người mở hộp bánh!"

Cha xứ cười bao dung, chỉ về hướng bàn thờ. Cô lên tuốt phía trên, quỳ xuống bên mộ Đức Cha, lòng rưng rưng nhớ những ngày thơ dại, vùi vãnh vị linh mục khả kính. Quay nhìn xuống thánh đường im vắng, không gian như đi lùi lại mấy mươi năm: Vẫn dãy ghế lên nước nâu bóng, những khung cửa kính hình màu sắc sỡ, tòa giải tội âm u lặng lẽ. Nước mắt Mơ chợt đọng lại thành hạt. Bà nội dắt Mơ đi lễ mỗi ngày, làm sao quên được những hình ảnh này? Cô tưởng tượng "Giá đất nước không thống nhất, chị Lan anh Toàn thể nào cũng làm đám cưới ở

đây, rồi cũng đến phiên mình mặc áo cô dâu đi giữa dãy ghế đông nghẹt bạn bè và người thân." Chợt nhớ cha xứ đang đứng chờ, Mơ hấp tấp bỏ tờ giấy bạc vào hộp lạc quyên. Ra ngoài, cô còn ngoái nhìn lần chót, nín kéo mãi chưa muốn đi. Lòng cô như rên lên thành tiếng, "Chao ơi, thềm những ngày cũ!"

Từ xa, khách sạn Palace vẫn ngạo nghễ tọa lạc trên ngọn đồi cỏ cây xanh mướt. Vẫn quét vôi trắng, vẫn sang trọng như thuở nào. Đến gần, mới biết đang tu bổ chưa thể nhận khách. Mơ thất vọng, nhờ chú tài xế kiểm đờ khách sạn ở khu Hoà Bình. Làm thủ tục giấy tờ xong, Mơ đi tản bộ ngoài phố. Cô ghé thăm trường Đoàn Thị Điểm nơi cô từng học lớp đêm của Hội Việt Mỹ. Mơ kinh ngạc khi thấy những hàng chè, bánh xèo, mì...trước đây chỉ nằm gọn trên vỉa hè, bây giờ lấn lan cả con đường. Cảnh tượng lộn xộn xô bồ thật thiếu thẩm mỹ. Ngao ngán, Mơ vội rút trở ra khu Hoà Bình, tìm những cửa tiệm hồi xưa cô từng ghé qua. Mơ nhận được vài bảng hiệu, góc phố nhưng cô thấy cảnh vật lạ lẫm thế nào. Cô có cảm tưởng mình là người của hành tinh khác xẹt ngang nơi này tìm dữ kiện nghiên cứu. Đứng hơn, Mơ thấy mình chẳng khác một bóng ma lạc lõng, nhìn thấy người chung quanh nhưng chẳng ai nhìn thấy mình. Lòng trống rỗng lạ kỳ! Cô tần ngần đi về hướng những bậc thang cấp dẫn xuống chợ Dưới. Xuống đó, cô sẽ đặt chân ngay vào khu chợ hoa, nơi có gian hàng mứt kẹo...

Cuối cùng cô lại bước vào chợ Trên!

Len lỏi trong những sạp vải, Mơ lơ ngơ ngắm những bộ quần áo may sẵn. Nhớ lại mẹ mua cho mình chiếc áo ngực đầu tiên tại đây: Đắng ten trắng, đính hoa hồng nhỏ xíu chính giữa...

"Ê, Lơ Tơ Mơ đó hả?"

Mơ giật mình quay lại hướng phát ra câu hỏi, thấy cô bạn thân cùng lớp ngồi chễm chệ giữa những dãy quần áo treo tít từ trên trần sạp, xuống tới đất:

"Trời ơi, Thuấn Lười. Mi bán hàng ở đây à?"

"Con điên! Chứ mi tưởng ta ngồi chơi?"

"Có bao giờ mi học hành chăm chỉ, làm sao ta biết mi chịu khó làm ăn?"

"Không buôn bán thì cạp đất mà sống à? Mi về đây hồi nào? Làm gì lang thang trong khu này?"

"Mới về. Thăm cảnh cũ, người xưa. Được không?"

"Cảnh cũ dĩ nhiên còn đó, người xưa... Ý, hồi đó mi mới 15, làm gì có ai?"

"Tình một chiều, không được xem là người xưa sao?"

"Người xưa là ai vậy?"

"Mi có rảnh nghe ta kể?"

Mơ không ngờ Thuấn và cô vẫn còn dùng những câu hỏi để đối đáp như thuở nào. Mơ cao hứng rủ bạn: "Miếng quà là đầu câu chuyện, kiếm gì ăn không?" Thuấn cười hăng hắc bảo sắp đến giờ về, sẵn gặp bạn đóng cửa sớm. Cô nhanh nhẹn dẹp hàng, khóa sạp, nắm tay kéo Mơ lách khỏi rùng quần áo chật chội. Ra tới ngoài, cô khoác vai Mơ, cặp kè thân mật:

"Lát nữa ta nhờ chồng tha đồng vải vóc quần áo về. Thế mi đã gặp chàng chưa? Hồi nãy suýt nữa ta không nhận ra cái mặt tròn của mi. May mi vẫn còn mụn ruồi tham ăn trên mép và cặp mắt ngơ ngác của Từ Thức mới từ trên trời rơi xuống."

Mơ cười, kéo tay bạn xà xuống cạnh gánh sữa đậu nành:

"Nỡm. Từ Thức mới về trần. Mi vẫn vậy. Coi phổng phao hơn xưa nên nhan sắc càng mặn."

Ngồi đây uống miếng sữa đậu nành, kể ta nghe tin tức bạn bè cũ. Mi làm ăn có khá không mà ăn mặc diêm dúa, ngón tay đeo nhẫn hột xoàn to thế?"

Thuấn vùng vằng, kéo tay Mơ:

"Ta không ngồi đường kiêu này đâu. Kỳ lắm."

"Vậy mi đứng, ta ngồi. Ta tới vài ngày rồi đi thành ra ai muốn cười cứ tự nhiên!"

"Mi không sợ người xưa nhìn thấy cảnh mi ăn uống lê la ngoài chợ à?"

Câu nói của Thuấn có tác dụng thần sầu. Mơ bật đứng dậy! Hai cô gọi sữa đậu nành, sánh vai trên cầu, cùng nhìn xuống khu chợ hoa. Nhẫn nha uống từng ngụm thơm lừng, thoang thoang

mùi lá dứa. Mơ vừa uống, vừa khoan khoái kể:

"Mi biết không? Hồi ấy ta mê bồ của chị Lan, anh ấy đẹp trai như tài tử xi nê. Ta sẵn dịp về Việt Nam, ghé thăm Đà Lạt hy vọng gặp được anh ta"

Thuấn gật gù:

"Thì ra là vậy. Chàng tên gì? Con cái nhà ai? Giàu, nghèo? Bao nhiêu tuổi?"

Mơ thấy bạn nóng nảy hỏi liên tiếp mấy câu, cô càng muốn bắt bạn chờ. Sẵn cạnh đó có hàng chuỗi bọc nếp nướng than, tỏa mùi thơm khá gợi cảm, cô hỏi mua, lúng búng nhai. Thuấn sốt ruột, mắng:

"Mi vẫn không chừa tật tham ăn. Sao, kể đi chứ?"

Chưa kịp trả lời, một giọng Bắc kỳ ngọt mật vang lên sau lưng Mơ: "Thuấn, chuyện gì mà em dọn hàng sớm vậy?" Mơ choáng váng, chưa hoàn hồn trước giọng nói quen thuộc thì Thuấn đã tươi cười quay qua Mơ: "Anh Toàn, ông xã ta..." Nói đến đây, Thuấn rí tai Mơ: "Chồng ta bán mút kẹo ở chợ Dưới nhưng đổi vàng, đồ mới là nguồn lợi chính." Sau đó Thuấn bảo với chồng, "Đây là Mơ, bạn học cũ. Em tính đi chơi với Mơ đến tối. Anh đem hàng về trước dùm em." Mơ quay lại anh Toàn: Áo sơ mi xanh nhạt, quần tây xám, đồng hồ vàng rất lịch lãm. Mái tóc bông bênh quyen khói sương của anh thưa đi nhiều. Khuôn mặt hằn vết thời gian và ánh mắt tự tin ngày nào bây giờ cúp xuống, né tia nhìn của Mơ. Anh háng giọng: "Chào chị Mơ. Thôi tôi về trước nhé!" Mơ biết anh Toàn đã nhìn ra cô nhưng cố tình không muốn nhận người quen. Cô buột miệng: "Hay mi về cùng với anh Toàn cho tiện. Ta cần đi chỗ này một chút. Ngày mai ta ghé lại đây, tha hồ tụi mình hàn huyên tâm sự." Thuấn lưỡng lự: "Ừ mai vậy, nhớ đừng quên nghe!". Mơ lơ đãng gật đầu. Cô vừa gửi lại Đà Lạt mối tình xưa. Gửi cả niềm thất vọng lẫn cảm giác hụt hẫng trước những đổi thay. Ngày mai Mơ sẽ rời thành phố sương mù thật sớm.

Chị Trung

Năm nay, chị Trung được 56 tuổi ta nhưng trông chị vẫn hồng hào tốt tướng như thuở hai mươi. Nếu những người tình học trò có cơ hội gặp lại chị, chắc chắn thế nào các anh ấy cũng nhận ra cổ nhân. So với ngày xưa, chị chỉ khác một điểm là mái tóc. Bây giờ tóc chị cắt ngắn, úp vào khuôn mặt bầu bĩnh, trông không dịu dàng nhưng lại rất hấp dẫn.

Vừa đến tuổi cài trâm, chị Trung xoắn sữa lên ký vùn vụt. Tôi thấy chị cân đối nhưng chị cứ loay hoay nhịn ăn. Nhịn mấy thì nhịn, cuối cùng chị vẫn phồng phao nhất nhà. Tuy vậy, chị khá xinh nhờ khuôn trăng đầy đặn, đôi mắt có đuôi biết cười và đôi môi chúm chím đóa hoa anh đào. Chị Trung có khuyết điểm duy nhất là hai cánh mũi hin hin. Lúc bực tức, chúng phập phà phập phồng như mũi thỏ. Đôi khi chị nổi quạu, chúng tôi nháy nhau "phe phẩy" mũi, làm chị vừa tức vừa buồn cười. Không tự chủ được, hai cánh mũi hin hin càng trông hề gấp bội!

Những ngày thơ dại, mẹ lo chạy gạo bên ngoài, ở nhà chị Trung đảm đương vai trò mẹ hiền. Mười sáu tuổi chị đã phải lo lắng cho bảy em năm đứa. Những hôm chị xách giỏ đi chợ, leo xong con dốc cao về đến nhà, hai bắp chân chị cứng như hai cái chày đá nhưng chị nhất định không đi xe lam để có thêm ít tiền mua chè về cho chúng tôi. Những túi chè be bé được chúng tôi nhao lên chào đón thật nồng nhiệt mỗi khi thấy bóng chị gồng tay xách giỏ từ ngoài cổng vào. Chị không quên bất cứ ngày sinh nhật của đứa nào cả. Mỗi đám tiệc ít nhất có một ổ bánh phết kem bơ. Chị công lưng đánh trứng. Phụng má chu mỏ thổi than trên nắp nồi. Nướng bánh kiểu nhà nghèo nhưng ổ bánh nào cũng vàng lươm, nở đều tứ bề. Tôi bị liệt vào hàng đoảng về nữ công gia chánh cũng do lỗi ở chị. Cái gì chị cũng làm, từ cơm canh, xào nấu đến bánh trái. Thành ra tôi chỉ có việc hưởng, hư thân. May là chị không kiêm thêm mục dọn dẹp lau chùi nhà cửa chứ không tôi còn đồ đốn đến chùng nào.

Chúng tôi sống vô tư với sự nuông chiều, săn sóc của chị. Thiếu mợ ở nhà thì không sao nhưng thiếu chị thì tai vạ lớn cho chúng tôi. Ai đi chợ? Ai cơm nước? Ai phân công? Ai xét xử phân minh? Ai thuốc thang vỗ về? Tôi nhớ ngày anh tôi bị cảm sốt. Nhiệt độ cao làm anh mê sảng hét um nhà. Dù hôm đó có mợ đang ở phòng bên, anh vẫn kêu chị Trung vác lên. Chị phóng ngay vào phòng, nghe anh méo mếu, “Chị ơi, phù thủy hóa em thành con cá!” Tôi nhin không được, vén môi cười ra tiếng nhưng khựng lại khi thấy chị rất điềm tĩnh, nhỏ nhẹ: “Đang mơ đấy em ơi. Tỉnh lại thôi!”

Chị Trung chỉ lớn hơn tôi hai tuổi rưỡi nhưng đến già chị vẫn xem tôi như một đứa bé vừa nức mắt. Sau này, có một thời gian tôi về ở chung với chị (đại khái đó là lúc tôi hơi bị... thất tình!) Tối 11 giờ đêm, tôi xách cặp đi làm, rảnh rỗi nhìn trời mây đến 8 giờ sáng ra về. Hôm nào buồn buồn, lên xuống cầu thang cho khỏe chân, mọi việc nhân viên lo hết, tôi chỉ ký vài tờ hồ sơ là xong. Làm bù nhìn một thời gian, chị thấy tôi gầy xẹp. Hỏi ra mới biết tuy rảnh nhưng trong suốt 9 tiếng đồng hồ, tôi chẳng ăn miếng cơm lót dạ nào cả. Chị cần nắn bắt tôi phải chịu khó bởi bổ nhưng tôi cứ vờ điếc vì không quen ăn uống lúc hai giờ sáng. Chị nói tôi mấy lần không được, gai lăm nhưng chỉ lặng lặng bỏ đi chỗ khác. Hôm sau đi làm, tôi mở cặp thấy nguyên cái bánh giò nằm chễm chệ trong đó. Cầm chiếc bánh trong tay, tôi tưởng tượng cảnh chị hấp bánh xong, lui cui gói nhét vào cặp. Những cử chỉ săn sóc kín đáo của chị làm tôi bỗng nghẹn ngào... Dần dần, chuyện tình cảm riêng tư của tôi có chiều hướng đi lên. Hôm đầu tiên chồng à... bạn trai của tôi đến thăm, chị Trung như gà mái gặp điều hâu. Chị xù lông cổ, xoè cánh ra che chở cho tôi. Hai ba tuần sau, tôi vẫn chưa biết nhiều về anh nhưng chị đã cho ý kiến: “Chị chám đậu. Đậu tối ưu!” Té ra trong những lúc tôi sửa soạn trong phòng, bên ngoài chị làm công an, hỏi anh một dọc từ A đến Z. Công việc, học hành, nhà cửa, cậu mợ anh chị em trong nhà... Anh bị tra tấn phát đồ mồ hôi hột. Thế mà anh vẫn quý chứ không bực chị. Còn tôi muốn độn thổ khi biết chị điều tra quá lộ liễu nhưng chị tỉnh khô. Phương châm của chị là: Hỏi thẳng trước, đỡ rước phải của nợ!

Ngày cưới của vợ chồng tôi, chị Trung phờ phạc vì lo. Tôi lại phơi phới sau một giấc ngủ ngon đầy mắt. Trong lúc tôi dòi phần thoa son, chị ra vào mấy lần, cho biết các món ăn chưa được giao đến nhà, gọi điện đến nhà hàng, chẳng ai trả lời. Tôi cứ gạt đi. Ôi dào, đàn trai tới, mình hoãn binh bằng bình trà trước. Người ta làm không kịp thì đem tới trễ, lo mấy cũng vậy thôi! Chị lườm lườm nhìn tôi như thế, Ai mà thêm lo! Ấy vậy mà sau này, chồng chị vui miệng kể lại cho cả nhà nghe là chị lạc mất thần hồn thế nào, hôm đám cưới tôi, chị lai rai xô tới ba chiếc quần lót. Cả nhà cười rộ lên làm chị lớn lên bào chữa, “Tại phải lo nhiều việc cùng một lúc quá nên quên...”

Số chị Trung thế mà hay! Thuở nhỏ lo đàn em dại, đến khi trưởng thành thì đến lượt hai bậc phụ mẫu. Đầu tiên là cậu. Sau hôm cậu vào nhà thương mổ ung thư phổi, những người thân yêu nhất của cậu cũng phải quay lưng tháo lui. Dĩ nhiên không thể trách được. Chẳng ai dại gì đi lãnh trách nhiệm săn sóc một ông cụ mắc bệnh nan y. Chúng tôi, sáu đứa ở sáu hướng xa cậu, ruột rối như tơ vò vì nhận được tin báo quá bất ngờ. Chị Trung lẳng lặng thu xếp việc nhà, việc sở trong vài tiếng đồng hồ rồi từ giã gia đình, lên máy bay. Thật may, chị vừa tới nhà thương đã thấy cậu chuẩn bị xuất viện.

Chúng tôi gọi điện thoại cho nhau ới ới, bàn bạc đủ mọi kế hoạch: Mợ tính nên mượn người làm đến trông nom cho cậu, tôi định nghỉ việc một tháng, sau đó là các anh chị em sẽ thay phiên nhau đến sau. May có người quen cho biết về một dưỡng đường do bác sĩ Việt điều hành. Tôi gọi điện cho chị đến xem. Thấy cơ sở tổ chức đàng hoàng, sạch sẽ, chị bàn với cậu vào ở để được điều trị hậu giải phẫu cho có hiệu quả nhất. Cậu đồng ý. Thế là chị Trung xắn tay áo liên lạc và làm giấy tờ nhập viện. Nhờ có căn bản về thủ tục y khoa, chị gõ cửa nào trúng cửa nấy. Khi biết cậu đã được đưa về ở nơi an toàn, chúng tôi quẳng điện thoại, ngã ra thở

dốc. Mấy ngày hôm sau mới hoàn hồn để cảm ơn chị. Chị tỉnh rụi, “Lo cho cha mình chứ lo cho ai mà cảm ơn?”

Sau khi đưa cậu về chỗ ở mới, chị Trung sắm cho cậu cái di động đeo nơi cổ, có việc gì, cậu điện chị ngay: “Cậu cần gấp vài trăm...” “Dễ dàng thôi cậu, con sẽ nhờ người quen đem tiền cho cậu ngay.” “Cậu khó thờ quá!” “Để con kêu bác sĩ riêng tới khám cho cậu.” “Cậu muốn có cái Mercedes (xe lăn chạy bằng điện) giống của bác Xuân!” “Được, con sẽ mua khi nào cậu khoẻ hơn một tí.” “Cậu đang nghĩ có nên về Việt Nam hay không...” “OK, con sẽ mua nhà rồi mượn y tá săn sóc cậu.” “Thôi cậu không về đâu!” “OK, sao cũng được.” Tôi chưa bao giờ nghe chị nói chữ “không” với cậu cả. Yêu thương chiều chuộng cậu như thế mà đến khi cậu mất, chị lại ân hận đủ điều. Sao chị không hiểu là nhờ chị, con đường vào lúc cuối đời của cậu đỡ bị gai góc biết đường nào? Tuổi cao, sức yếu luôn làm cậu có cảm giác bị bỏ rơi. Không kể những chiều chuộng về vật chất của chị, riêng về tinh thần: Tình yêu, sự hy sinh và lòng kiên nhẫn của chị đã giúp cậu vượt được bao nhiêu cơn khủng hoảng. Sau này, tôi chỉ mong có chị bên cạnh để vực tôi ra khỏi những phút cô đơn trầm thống của tuổi già. Tôi sẽ giận điên nếu chị bỏ tôi đi trước...

Ngày cậu mất, tôi đang làm việc ở sở. Buông điện thoại xuống, tôi cầm bút vẽ nguệch ngoạc. Xếp vào hỏi tôi câu gì không rõ, tôi trả lời bằng một nụ cười méo mó. Mười lăm phút sau tôi mới tỉnh hồn, lên mạng kiểm tra nhà đôn và khách sạn quanh vùng. Lúc gọi cho chị Trung định góp ý mới biết chị đã thu xếp xong thủ tục ma chay và giữ phòng khách sạn. Chúng tôi chỉ có việc lấy vé máy bay về tiễn cậu. Thật tội cho chị, buồn đau mất mát ngập hồn như lúc này, chị không có một khoảng trống nhỏ để khóc cậu. Quá nhiều quyết định một mình chị phải gánh (Năm anh em chúng tôi đồng lòng ký giấy tờ phó thác cho chị quyền định đoạt tang sự.) Sau này có vài người tỏ ý chê trách đám tang cậu không được chu tất. Đáng lẽ phải thế này hay tại sao lại làm thế nọ v.v. Tôi nghĩ bụng, Cứ thử ở California mà lo đám tang Virginia thì biết. Nhưng chị nghe xong, cười xòa. Những lời vô bổ, chị để ngoài tai tất!

Càng gần đây, gia đình của mẹ ở Hà nội càng thôi thúc mẹ về. “Về đi thôi em ơi, các chị bệnh liệt giường, yếu quá, sợ không chờ em được nữa...” Thế là mẹ về sau hơn một nửa thế kỷ chia tay Hà nội! Chị Trung, anh tôi (người mẹ sáng bị phù thủy hoá cá) và tôi ra Bắc với mẹ. Đến Hà nội, mẹ chưa kịp căn, hai anh em tôi đã kéo nhau thăm 36 phố phường. Chị Trung ở lại săn sóc, chiều chuộng mẹ. Mẹ không chịu được chuyến bay gần 20 tiếng đồng hồ. Mẹ ngủ thiếu vì đổi giờ. Khí hậu nhiệt đới quá lên người mẹ. Bao nhiêu năm sống một mình, mẹ không đương đầu được với đám đông và những tiếng động náo nhiệt chung quanh. Gặp gia đình xong thì mẹ đổ bệnh. Hễ bệnh thì mệt mà mệt thì không vui. Dây mẹ kéo sang rễ má. Chị Trung vẫn dịu dàng kiên nhẫn bên mẹ trong lúc anh em tôi chỉ nhác thấy tình hình không ổn là hồ biến. Trở về thấy mẹ vui vẻ bình tĩnh lại, chúng tôi giả lả, “Chị Trung là số Một!” Chị cười khi: “Lần sau mẹ có đi Việt Nam, chị sẽ là người đầu tiên tình nguyện tháp tùng...”

Có lần tôi về thăm chị Trung, nghe chị nói đến mối lo hàng đầu: An sinh xã hội. Chị có ý muốn lập một ngôi làng cao niên theo tiêu chuẩn quốc tế ở Việt nam, từng căn nhà xây độc lập nhưng có nhân viên bảo vệ, bác sĩ y tá trực 24/24 và tài xế đưa rước. “Cho gia đình mình được ở gần nhau,” Chị bảo, “Làm ở Mỹ mà được đúng ý chị thì chắc chắn sập tiệm vì thiếu sở phí...” Tôi vỗ tay lớp đóp, Chị làm ở đâu cũng được, chỗ nào có chị, chỗ đó có vợ chồng em. Chị Trung là giám đốc nhà thương, trong đám bác sĩ y tá ấy thế nào chị không gạ gẫm, đưa về làng cao niên được vài vị để phụ chị điều hành. Lại quay ra hô hào bạn bè họ hàng, cộng đồng... kể góp công người góp của thì sớm muộn gì chị cũng đạt được sở nguyện và tiếp tục lo cho đàn em của chị!

Thương chị Trung bao nhiêu, tôi quý chồng chị bấy nhiêu. Chẳng tìm đâu ra một người đàn ông để yên cho vợ cung cúc chạy việc bên ngoài, cho dù bên ngoài chẳng phải là ai xa lạ nhưng quá nhiều lần làm cái vòng gia đình nhỏ của anh bị mất quyền lợi. Nhất là trong những năm

cậu đổ bệnh, điện thoại của chị reo liên tục, từ di động của cậu, đến nhân viên dưỡng đường và các vị bác sĩ riêng... Dồn dập đổ xuống chị những đòi hỏi về tinh thần và vật chất. Chắc chắn anh phải kiên nhẫn và hết sức yêu thương chị. Đến bây giờ, tôi vẫn còn nhìn về hướng chị mỗi khi cần giúp đỡ nhưng tiếng cảm ơn, tôi trao cả cho anh lẫn chị.

Tôi biết số chị Trung sẽ còn nhiều vất vả lo toan nhưng năm Canh Dần này, tôi cầu mong cho chị bớt những gánh nặng. Chị sẽ có dịp đến thăm thành phố Venice thơ mộng, nơi chị vẫn ao ước được đặt chân tới. Chị ơi, chị xứng đáng được nghỉ ngơi vui hưởng cuộc đời hơn ai hết!

Chén cơm cho Võ Lũy

Sau cuộc chạy loạn kinh hoàng, về tới Sài Gòn, cô đổi tính hoàn toàn. Thêm vào biến chuyển đột ngột của thời thế, cô chẳng khác con bướm vừa lột xác đã bị một đũa treu tai quái vật cánh, tọng trở vào kén. Cô 15, lúc nào cũng liến láu bép xép không ngừng. Cô 16, rúm mình, im lặng. Dọn về khách sạn Catinat. Dọn tới Phú Nhuận. Dọn trở ra khách sạn Star. Dọn, dọn... liên miên. Mãi đến lúc về Thi Sách, nhìn căn nhà với giàn hoa Giấy rợp mát, cô mới hoàn hồn. Sống ở đây, cô vẫn ít nói nhưng bắt đầu chịu khó lang thang ra công ngắm giàn hoa. Mắt cô thấy dễ chịu trước những chùm hoa tím đỏ phất phơ trong gió. Cứ đến chiều, gió mát từ sông Bạch Đằng thổi lên, cô cúi cũi leo lên giàn hoa để rút cành khô. Cây hoa Giấy có rộng chỗ tầng trướng, mọc thêm chi chít những cành non tua tua gai. Đây là cách săn sóc tận tụy nhất cô dành cho một giàn hoa! Ngón chân cô bấu chặt những thân cây to bằng cườm tay, cuộn cuộn nương vào nhau. Cô nhòai người với chiếc cành bướng bình khá xa tầm tay. Bất thần bị khúc gai nhọn hoắt cào xước một đường dài trên cánh tay, máu chảy ròng ròng. Cô quẹt máu, mím môi chịu đau nhưng nước mắt cứ thế rơi. Cơm trầm uất trong cô tình cờ bị rạch tung! Cô để nước mắt tha hồ ràn rụa trên mặt, nhỏ xuống áo. Cô khóc thỏa thuê. Khóc sung sướng. Trong màn nước mắt cô thấy lại hình ảnh cô bé 15, lúi húi nhổ cỏ trong sân...

Cô 15, được mẹ trả tiền để săn sóc thửa vườn có đủ loại hoa: Hồng nhung thơm ngát; Thược dược màu sắc rực rỡ, to bằng tách trà; Cánh bướm phơn phớt hồng; cho đến Tử đinh hương nhuộm tím nắng chiều; Linh lan với những chiếc chuông trắng nhỏ xíu lúc lắc trong gió; Cúc trắng nhụy vàng lúc nào cũng nườm nượp ong bay bướm lượn. Vườn cô chỉ đẹp thua vườn Bích Câu! Vâng, nói ngoa một tí nhưng vườn nhà mình mà, bao giờ chả đẹp hơn cả? Sau giờ tan học là cô phóng ngay ra sân. Cô đã bị khu vườn quyến rũ từ lúc nào không hay...

Cô 15, mê man nhỏ cỏ ở sân sau. Một buổi trưa, nghe Thím Mực sửa ran ngoài cổng. Thím Mực thì sửa cả chim sẻ lẫn bướm bướm, nên cô chỉ quát lấy lệ: "Thím Mực, cầm mõm!". Đến lúc tiếng dế lép xẹp gần bên, cô giật mình đứng bật dậy: Một người đàn ông tuổi độ 30, 35. Không râu. Lùn. Người bốc mùi khét nồng trộn với thuốc vắn Cẩm lệ. Lưng đeo bị. Ăn mặc nhếch nhác. Da mặt tái, bủng beo. Đặc biệt hai ngón chân cái quéo ngược vào nhau. Cô nhìn đoán ngay là chân Giao chỉ. Loại chân dị dạng này toàn nghe nhắc đến hay đọc từ sách vở, bây giờ mới được thấy tận mắt. Trông lạ quá! Cô lướt mắt xem tướng xong, nhăn nhó hỏi: "Ông cần gì? Sao không kêu cửa mà vô tận trong đây?", ông Giao chỉ thấp giọng nằn nì: "Tui đói quá, biểu làm gì cũng được, chỉ cần cho miếng cơm ăn là đủ." Cô ngó ông ta, ngó sang cái vườn. Trong đầu cô, mấy sợi thần kinh hoạt động dữ dội: "Vườn rộng, nhổ cỏ đằng trước, cỏ đằng sau đã chen nhau mọc, có ông này tiếp tay cũng đỡ khổ! Bây giờ... mẹ đi vắng... Cơm trong nồi lúc nào cũng còn..." Cô suy nghĩ đến đó rồi ngưng. "Ông biết làm vườn?", cô hỏi liều. "Biết chứ! Nhưng đang đói, cô làm ơn cho tui tô cơm!". Cô vô bép xúc một tô đầy, ngó sang lủ nồi niêu bên cạnh, chỉ còn canh bắp cải tôm khô, cô chan đại rồi đưa cho ông Giao chỉ.

Ông Giao chỉ lừa dối, và húp xì xụp một cách ngon lành làm cô phát đói bụng! Cô vừa gãi cổ Thím Mực, vừa hỏi: "Ông tên gì?". "Võ Lũy". "Võ Lũy? Tên gì cụt ngắn!", cô nghĩ thầm. Hỏi thêm gốc gác quê quán. Ông Võ Lũy cho biết là đến từ Quảng Ngãi. Ngoài đó đói quá phải bỏ quê đi kiếm việc. Nghe kể về cuộc sống cực khổ ở vùng cằn khô sỏi đá, thật đáng thương! Ăn xong, ông Võ Lũy chợt buông đũa nhắm tịt mắt. Mặt lúc bình thường vẫn tái, giờ có vẻ nhợt nhạt hơn sau mấy lần nhăn nhó. Cô hoảng hồn kéo Thím Mực chạy vô nhà kiếm thuốc. Chẳng biết phải đưa thuốc gì cho đúng bệnh, cô sợ quá ngồi luôn trong nhà. Chừng nửa tiếng mới dám ra coi tình hình: Ông Võ Lũy đã ngồi dậy từ hồi nào. Đứng ngó ngang dọc ngoài cửa bếp. Cô mừng quýnh đưa cốc cho ông Võ Lũy, hy vọng ông ta hoạt động cho tỉnh người. Ông khều khều mặt đất. Lẹt bẹt với cái cốc một hồi, ông Võ Lũy dựng cán nghĩ mệt. Cô đại vẫn không suy suyển. Cô đành bóp bụng kêu ông ta đi về. Ông Võ Lũy đòi nói chuyện với mẹ. Cô nói thật: "Mẹ đi dạy học chưa về!". Ông lại nằng nặc muốn gặp bố. Cô bực mình: "Bố không rảnh." (Thật ra bố có bao giờ ở nhà. Muốn gặp thì lấy vé xe đò về Sài Gòn mà gặp!) Ông Võ Lũy cười có vẻ không tin, bảo bữa khác sẽ trở lại, cô ừ hử cho xong.

Hôm sau ông Võ Lũy quen chân ghé lại. Cô trốn trong nhà, để mặc cho Thím Mực bắng nhắng ngoài sân. Lúc ấy cô núp sau cửa nhìn ông Võ Lũy đứng giữa sân ngó quanh quất một lúc rồi ra đọc cái bảng hiệu "Văn Phòng Đại Diện Báo Chí" mẹ mới gắn ngoài cổng. Lừng chừng mãi, ông Võ Lũy mới vác bị lững thững ra đi. Cô thở phào nhưng cùng một lúc, lòng cô nhói lên. Tính cô không thích quay lưng lại với kẻ khó, nhưng mẹ mà biết cô tự động mượn người làm vườn, lại còn mượn dân mắc bệnh kinh niên và cuộc đất như mèo lép cứt, thì cô bị ăn roi nát thân mất.

Không hiểu bây giờ ông Võ Lũy phiêu bạt nơi nào? Có biết cô còn áy náy vì đã hẹp lòng, không mời ông vào dùng miếng cơm lót dạ?

"Cháu làm gì ngồi tít trên đó vậy? Muốn khóc thì xuống đất khóc cho khỏi té!", Bác Nhiệm hàng xóm thấy cô mặt mày sừng húp, vội kêu xuống. Bác Nhiệm cũng là dân di tản từ Đà Lạt. Sống khép kín và rất kiệm lời. Đa số dân trong xóm đến từ cao nguyên Trung phần: Ban Mê Thuật, Pleiku, Đà Lạt... Làm việc cho Pháp hoặc có quốc tịch Pháp. Người lớn hay tránh mặt nhau. Họ sợ gặp, vui miệng nói nhiều rồi lỡ lời sanh vạ. Bây giờ không phải lúc thuận tiện để tâm sự. Tuy vậy, ai cũng ngầm hiểu rằng buôn chợ trời, xin chuyển hộ khẩu, lo giấy đi đường để vượt biên, lập hồ sơ xuất ngoại... là những hoạt động chính của từng nhà. Qua lũ em, cô biết bác Nhiệm làm nghề buôn gỗ ở Đà Lạt nhưng bây giờ đổi sang làm đại diện cho hãng dầu khuynh điệp Sao Vàng. Bác bán sỉ nhưng trong xóm, ai muốn mua lẻ bác cũng xé thùng bán từng chai như thường. Công an phường tới hỏi mua thì bác đặc biệt không lấy tiền...

Cô vừa khóc một trận dột nhà, lở đất. Lòng vội khá nhiều nên nghe lời bác Nhiệm, leo xuống khỏi giàn hoa. Bác Nhiệm đến bờ rào nhìn cô thương xót. Ánh mắt thông cảm của bác làm cô buột miệng: "Nhớ Đà Lạt quá bác ạ!". Bác thở dài, lắc đầu. "Ai cũng vậy, cháu. Xa quê mới thấy mất mát. Hồi đó bác bận làm ăn, không có dịp ngừng vài phút để ngắm cảnh, bây giờ chỉ ao ước được nhìn lại con gà trên nóc nhà thờ một lần cũng đủ thỏa lòng. Nhưng đã trễ. Quá trễ!"

Cô trầm ngâm nghe giọng bác Nhiệm đầy tiếc nuối. Chợt nhớ bác có vừa gõ, cô hỏi:

"Bác buôn gỗ chắc rảnh hơn làm công chức? Cứ thuê người vô rừng cưa cây, thả lên xe be chở về thành phố, là xong. Phải không bác?"

Câu hỏi của cô làm Bác Nhiệm như bị ăn phải ớt hiểm, bác xuýt xoa:

"Đâu có dễ vậy cháu, muốn cưa cây phải được giấy phép sở Kiểm Lâm, cưa nhiều hơn giấy tờ

quy định thì thêm tiền trà nước. Bao nhiêu là chặng đưa phong bì chứ không phải một nơi đâu. Rồi tiệc tùng đãi đằng xếp lớn xếp nhỏ. Vô tới rùng, lại đóng thuế với mấy ông nữa! Chạy chọt luôn chân. Có kỳ bác bị ép ngộp quá, bỏ sang nghề thầu hoa chở về Sài Gòn bán, vẫn bị mấy ông tới tận nhà thu thuế. Bác không đủ tiền nạp, đành trở vô rùng lấy gỗ. Nước mình, làm lính cũng khổ, làm dân cũng cực. Nhưng đến giờ thì... " Bác tắc lưỡi, lấp lửng.

Cô nghe bác nói bị "họ" đến nhà thu thuế, tò mò hỏi thêm: "Làm sao bác biết được ai là người của bên kia đến đòi tiền?". "Biết ngay chứ! Dù mấy ông đổi người luôn nhưng chỉ cần thấy người lạ ăn mặc tươm tất, sơ mi quần tây, mang giày lịch sự bước vào tới nhà là linh tính báo cho mình đi mở tủ lấy tiền." Chợt nhớ ra điều gì, bác vui vẻ kể thêm, "Những lần sau này, tên xếp sòng mới ra mặt thu hút chết. Cha này người Quảng, ăn mặc xuềnh xoàng, mang dép cao su, lòi hai bàn chân Giao chỉ ra..."

Cô giật mình, hỏi dồn: "Ông đó khét mùi thuốc vắn, tên là Võ Lũy phải không bác?" Bác Nhiệm lắc đầu, "Bác không để ý mùi... Cũng không biết tên họ, cháu à. Bác gái hay gọi lén là Sáu Giao Chỉ. Nghe nói hần bây giờ được làm Xã ủy. Chà, bác nhớ cặp mắt sắc, cái mặt lạnh lùng như thầy ma mà rùng mình!". Rồi bác Nhiệm đổi giọng, thân mật khuyên cô: "Thôi cháu vô nhà đi! Đừng tiếc nhớ quá nhiều cho quá khứ. Cháu còn nhỏ, nghĩ đến tương lai tốt hơn." Cô cảm ơn lời khuyên của bác Nhiệm nhưng đầu óc cô miên man xoáy quanh người đàn ông Giao chỉ, Võ Lũy. Tưởng người lù đù, cuộc đất không đứt cọng cỏ. Ai ngờ được là cọng sản nằm vùng đi thu thuế?

Dung không, thêm một khối nặng được kéo tuột khỏi lòng. Bát cơm cô để dành cho Võ Lũy từ năm 15, nay không còn cần thiết nữa!

Mẹ con

Mỗi lần thay tã cho con, Vân lại nghĩ đến mẹ. Ba tháng sau khi cô sanh Cu Ngoe, thân mẫu của cô mới lấy vé máy bay để đi thăm hai mẹ con. Lúc ấy cô đã khỏe mạnh cứng cáp và Ngoe cũng vừa dứt khóc đêm!

Sanh con xong, Vân thềm bàn tay săn sóc của mẹ hiền quá đỗi/. Chỉ mới bế Cu Ngoe lên cũng đủ làm những đường khâu của vết mổ trên bụng cô muốn sút chỉ, xổ tung ruột gan ra/. Cả ngày loay hoay hết vạch áo cho con bú sữa, lại nhào người thay tã. Thằng bé thơm tho được năm phút rồi đầu lại vào đấy/. Lột quần, cởi tã, chùi rửa, quấn quần, dán dán. Cứ ngần ấy động tác mà làm đến lần thứ mười trong ngày thì Vân nổi điên, ôm mặt khóc hu hu/. Chỉ muốn tống thằng cu vào bụng lại cho đỡ mệt!

Thế mà những ngày mẹ của Vân đến, bà chỉ đem theo một xâu những cơn nhức đầu để làm quà tặng cô/. Vân chợt khám phá ra cô cho con uống sữa không đúng giờ giấc, cách bế con của cô lỏng lẻo\ . Hồng kiêu/. Hồng kiêu hoàn toàn. Về mặt ăn uống kiêng khem thì cứ cái đà mở xúp hộp ngày ba bữa ra xì xụp, chắc chắn Vân sẽ bị cạn sữa trong vài tháng. Gọt quả táo ra định chấm muối ớt là cô được nghe ngay lập tức câu: "Cứ ăn như vậy thì chưa kịp về già đã tiêu ma hai quả thận!". Mỗi lần Cu Ngoe bĩnh, mẹ cô lại bàn: "Con có nghĩ nó bị đi tướt không? Cứ ăn sữa xong lại xổ soèn soẹt thế này thì chắc nó không chịu được sữa đấy!". Vân chỉ lừ lừ mắt nhìn mẹ\ . Cô không buồn cãi và dĩ nhiên cô để những lời khuyên của mẹ lọt thông thoáng từ tai này qua tai kia/. Có một biến cố cô không bao giờ quên là trong khi hai mẹ con đang ăn trưa, Cu Ngoe chợt khóc um lên vì tã bẩn. Mẹ cô tình nguyện ra thay cho cháu/. Vài phút sau, cô bỗng nghe trong phòng tắm, tiếng bà nôn ọe từng hồi/. Cô phải phóng ra đỡ tay cho mẹ\ . Làm

xong, cô ngao ngán nhìn mẹ mình hỉ mũi cười gượng: "Thằng Ngoe nó bé bằng cái kẹo mà sao tã thối thế!".

Mấy hôm thăm con, mẹ Vân cứ quanh quẩn trong nhà, hét đứng lại ngồi, trông đến phát tê. Vân đành nhờ chồng mua bộ máy vắt sữa về. Bà ngoại mừng lắm. Cứ ngong ngóng mong thằng bé khóc đòi ăn để bà cho cháu bú bình. Chỉ khổ nhất là trong lúc bơm sữa, mẹ cô hay mon men vào phòng tán gẫu với cô. Mỗi lần nhìn hai bầu vú to căng áp vào chiếc máy bơm đang kêu ề ề và những tia sữa trắng lóng lánh mỡ bắn vào chai, mẹ cô lại buột miệng phê bình: "Trông chẳng khác gì một con bò cái đang bị vắt sữa!". Cô cụt hứng. Các tuyến sữa như muốn đồng loạt đình công phản đối làm cô phải trốn vào phòng tắm. Khóa cửa, ngồi lên nắp cầu tiêu cong người bơm sữa. Lúc bước ra, lưng cổ mỗi rần...

Sau khi con ngủ, nhà cửa sạch sẽ, Vân ra ngồi tâm tình với mẹ. Lúc ấy trong đầu cô chỉ chứa toàn chuyện sanh đẻ. Cô tỉ mỉ tả cho mẹ nghe từng cơn đau xẻ thịt ban da. Cảm giác thất vọng cùng cực khi bác sĩ quyết định đưa cô vô phòng cấp cứu đẻ mổ. Mẹ hỏi, mổ thì mổ, sao lại thất vọng? Người ta ai cũng đẻ chỗ khác, mình không bình thường mới phải đẻ bác sĩ rạch bụng, cô lý luận. Mẹ cô xì một tiếng, rõ khéo vớ vẩn. Cô kể tiếp, nửa khuya muốn nhìn con, nhưng lết xuống giường không nổi vì chân giường nhà thương cao lêu nghêu mà bụng thì còn đau nhức thấu đến óc. Tức mình khóc một trận đã nư. Mẹ lại hỏi, tại sao đang đêm không ngủ? Vân thú thật rằng tự nhiên cô buồn vô cớ, không ngủ được nên muốn đi thăm con. Mẹ cô cười khi, có con không mừng, tự nhiên buồn. Vân định cãi đàn bà đẻ xong hay bị chứng post-partum blue nhưng nghĩ sao lại thôi. Cô lấy có nghe tiếng Cu Ngoe ọ ọ để chấm dứt những phút tâm sự mà cô cảm thấy hơi lê thê.

Nay Cu Ngoe đã hơn một tuổi, bắt đầu chân nam đá chân xiêu, đi đứng như Tây say rượu nhưng xinh như cái kẹo bột. "Con bò cái" tên Vân không còn nai lưng ra vắt sữa nữa, Ngoe đã dùng được sữa của bò cái thứ thiệt. Vân bây giờ dứt bột, thay tã, tắm rửa con điệu nghệ lắm rồi. Cô còn là cố vấn tối cao cho Vi, cô em kế cũng vừa mới sanh con. Thả ra thì hai chị em có thể ôm điện thoại nói chuyện với nhau cả tiếng đồng hồ. Họ hú hí về màu sắc vàng xanh xám trắng của phân con nít, tã loại nào mặc khít mà vẫn không làm lở mông, thuốc gội hiệu nào trị dứt được bệnh đóng cứt trâu trên đầu... Đang cười đùa hình hích với nhau, Vi chợt nhớ ra một điều, cô liếng thoảng khoe:

- Cuối tháng này mẹ sẽ ghé thăm tụi em. Em mừng quá trời! Cả tháng nay ở nhà, có phút nào rảnh để đi ra ngoài đâu? Mẹ qua, thẻ nào em cũng nhờ mẹ coi con cho hai vợ chồng tháo cũi xoắn đi chơi vài tiếng đồng hồ!

Vân phì cười:

- Đừng có tưởng bở mà võ mô.ng. Mẹ qua là mi phải có món xào, món mặn, món canh đầy đủ cho mỗi bữa. Chớ có đem lon xúp ra biểu diễn mờ ngay giữa bếp. Mi sẽ bị liệt vô hạng con gái đoảng như ta đó! Ở mà mi mới sanh con có một tháng đã được mẹ thăm, còn ta phải cả ba bốn tháng sau mới được thấy dung nhan người, sao mi làm gì mà được mẹ cưng dữ vậy?!

- Thì em hứa sẽ gởi vé cho mẹ mà. Chưa gì đã ganh! Ủa chớ hồi đó sanh Cu Ngoe, chị được mẹ giúp những gì?

Vân hậm hực:

- Mẹ nói đi thăm con thăm cháu chứ mẹ có kêu đi săn sóc bà đẻ đâu mà dờ với đàn! Nghĩ lại hồi xưa, mấy chị em mình toàn có người giúp việc săn sóc nên bây giờ chắc mẹ không quen

làm bà ngoa.ì/. Đụng đến cái tã là thất kinh hồn vía\ . Chắc phải trông nom mấy đứa lững chững biết đi, biết phá như Cu Ngoe thì mẹ điên lên mất!

- Chị chỉ ngoa ngoắt nói xấu mẹ!

Vân nổi cộc:

- Mi hỏi ta mới trả lời/. Có bao giờ ta kể cho mi nghe ba cái vặt vãnh đó đâu/?

Nói chuyện với em xong, Vân cứ thấy bực bực trong người/. Mẹ mình sao chẳng giống những bà mẹ Việt nam bình thường khác? Có một chị bạn đến thăm lúc cô vừa sanh xong vài ngày/. Vân cố gượng ra phòng ngoài tiếp khách. Chị nhất định ngăn, bắt phải vào giường nằm: "Cử động, làm việc hay suy nghĩ nhiều là dễ mất sữa lắm em ạ!". Chị còn đem bánh đậu xanh ra ép cô ăn. Chất đậu làm tốt sữa, chị giảng nghĩa/. Thế là kể nằm người ngò, chị kể chuyện chị bắt con gái nằm trên giường ở cũ, phía dưới đốt lò than. Còn cấm không cho tắm gội cả tháng trời/. Vân hỏi, để làm gì? Như thế chắc người ngòm chua loét chịu sao thấu! Chị cười, mẹ chị làm sao thì chị bắt chước như vậy/. Chắc cho mọi sự trên cơ thể mau trở lại trạng thái cũ nhưng nghe con năn nỉ quá, chị phải nường bỏ kết gội đầu cho nó. Rồi chị bảo thêm, hồi xưa, mẹ chị còn kỹ hơn nhiều/. Vân chỉ thè lưỡi nghĩ thầm, giá mẹ mình có mặt lúc này và chỉ cần lãnh phần nấu cơm là đủ sướng lắm rồi/. Đỡ phải nhè nhẹ lê cái bụng nhứt nhối ra hăm xúp hộp.

Trời không thương Vân! Cô đang thoải mái với đứa con khoẻ mạnh bị cô cười nói thì nó bị lên sởi\ . Mụn mẩn đỏ nổi khắp người, miệng ho khúc khắc, trán nóng hừng hực... Suốt hai đêm liền, cô rạc người vì phải ngồi canh đứa con yếu nằm sốt thềm thếp, thân thể gầy tọt, dán xuống giường. Càng nhìn con, cô nghĩ đến mẹ càng nhiều\ . Mẹ mình có bao giờ trắng đêm vì con như thế này không nhĩ? Tuổi thơ của cô chỉ tràn ngập hình ảnh của ông bà nò.ì/. Cha mẹ sao không nuôi dưỡng chăm nom, nỡ gởi cô lên một vùng cao nguyên xa tít xa tấp? Cô chợt thêm đến mê người về một người mẹ tưởng tượng. Một người đàn bà dịu dàng xuất hiện bên cô, nhẹ nhàng ôm vai, khuyên cô đi nghỉ để người săn sóc con thể cô...

Băng đi mấy tuần lo cho Cu Ngoe, Vân chợt nhớ đến em, cô cầm điện thoại lên bấm tanh tách: Vi hả? Mẹ về chưa/?... Ta đã bảo mà không nghe! Mi hết chệ ta ngoa ngoắt nói xấu mẹ rồi chứ?... Ủa, con bé nhỏ thế mà cũng bị nhọt bọc đầy lưng. Tội quá, chắc nóng gan đấy!... Hà, mi bảo sao/? Vân thấy giọng Vi ngùi ngùi: "Ừ, chị không nghe sai đâu, mẹ chả bao giờ khóc trước mặt con mà lần này mẹ đã rơm rớm nước mắt khi nhắc lại ngày chị còn bé cũng bị nhọt đầy trên người/. Khóc quấy cả đêm, lả đi vì chả ăn uống gì cả\ . Mẹ nghĩ chị không chịu nổi cái nóng của Sài Gòn nên phải dứt ruột đem chị lên Đalat gởi ông bà nuôi vài năm cho cứng cáp. Lúc đưa chị về, mẹ thêm một lần dứt ruột khi thấy chị lạ mẹ, nặng nề đòi trở lại với ông bà". Vân chợt thấy cổ họng nghẹn cứng. Sao mẹ chẳng bao giờ nói cho mình nghe điều này/? Đã đành mẹ ít có thói quen tỏ lộ tình cảm như mình nhưng việc gì phải giữ những kỷ niệm xưa kỹ đến thế? Cái cảm giác nặng nề bị cha mẹ hắt hủi chợt vội đi trong khoảng khắc. Bao nhiêu bút rứt trong lòng, cô để mặc cho nó ứa trên mi/. Tình mẫu tử thiêng liêng mà cô vẫn hằng so sánh với cái ao tù nhỏ xíu, cạn sệt nay mang mang sâu rộng, rạt rào những lượn sóng dịu êm, vỗ về tâm hồn xương rỗng căn cõi của cô/. Tiếng Vi vẫn vang vang trong ống nghe:

- Chị biết không? Mẹ chỉ cái rocking chair em để gần cửa sổ, bảo nhà chị cũng có một cái ghế giống hệt như vậy, chị vẫn hay ngồi bế Cu Ngoe vừa đong đưa người vừa đọc sách. Năng vàng chiếu rợp tóc hai mẹ con, cảnh tượng êm đềm này chỉ nhìn một lần cũng đủ nhớ suốt đời!! Mẹ định mua một cái ghế để sẵn ở cửa sổ cho chị ngồi đọc sách. Mẹ nghĩ chị sẽ thích lắm...

Vân không còn nghe tiếng nói của Vi nữa/. Một ngọn sóng cả từ chiếc ao của mẹ vừa úp phủ lên thân cô, xóa hết những vết sẹo cuối cùng còn sót lại trong tim. Đầu óc Vân bây giờ đang quay cuồng với dự tính mua vé máy bay cho hai mẹ con về thăm bà ngoại. Cô sẽ tươi cười bế con ngồi lên chiếc ghế mẹ đặc biệt mua cho cô/. Cô sẽ gục đầu vào lòng mẹ... Chỉ cần nhắm mắt tận hưởng vòng ôm yêu thương của mẹ cũng đủ lắm rồi/. Có lẽ chia sẻ sự yên lặng bao giờ cũng là những giây phút quý giá nhất cho những tâm hồn mang nhiều điểm khác biệt!

Chỉ là chuyện tình cờ

Cô bừng ra bàn đĩa heo quay mới chặt, lớp da trông giòn tan. Ông ánh mắt. Mẹ chả mấy khi khen, cũng phải buột miệng: "Vợ thằng Qua lựa miếng thịt khéo đấy!" Cô cười cười, đùa với cụ, "Ở nhà, mỡ da, cái gì cũng ăn tuốt. Bên đây, phải kiêng khem đủ điều cho khỏi sanh bệnh. Thôi thì gặp phần biểu bì sần sùi, mẹ cứ để riêng cho con. Bao nhiêu nguy hại, con chịu cả!" "Bố mày, vợ thằng Qua láo quá! Từ mẹ trở xuống chú Hách, cậu Khoát, ai cũng là nạn nhân của chúng tai biến mạch máu não. Bây giờ, có cái gì ngon đưa ra, ăn cho sượng. Chẳng ai dại gì mà từ. À, Vợ thằng Qua nhớ gấp mấy quả u mắm cà cho khách thưởng thức nhá!" Rồi cụ quay qua giải thích với ông em rể: "Bác sĩ không cho chị ăn mặn vì sợ cao máu. Chị định ăn một quả cà, uống ngay ly trà nóng cho nhạt bớt. Khỏi lo bệnh. Chúc ấy có hay không chú Hách?"

Chú Hách lắc đầu chịu thua lập luận của mẹ. Kéo ghế. Nhập tiệc với mọi người. Bàn ăn, ngoài mẹ và chú Hách ngồi đầu bàn, cậu Khoát so đũa cạnh chị Quyên, còn có thêm một người khách lạ. Tóc hoa râm, cằm vuông, đôi mắt u tối dưới cặp chân mày hình lưỡi mác. Chị Quyên giới thiệu: "Ông Đô mới quen mẹ. Hồi trước sống tại Nữu Ước. À... Em kéo ghế ngồi ăn chung cho vui!" Không hiểu sao cô nhìn một vòng rồi lắc đầu, "Để em bới cơm cho mọi người. Em không đói, chị!"

Suốt bữa cơm, mẹ nói nhiều nhất. Cũng tại chú Hách chỉ ung xoay quanh những đề tài tôn giáo đầy sóng gió! Cô thấy chú ấy ba phải bỏ đời đi. Ai lại tôn sùng cả Phật lẫn Chúa, Allah, Jehovah gì gì. Mẹ nghe qua mấy câu, đã quạu ào ào: "Chú khéo dở hơi! Đạo rơm thì chớ, thày tu càng ảm ố. Họ lấy chiêu bài của tôn giáo để kéo cái lý về phía mình. Làm béo lợi ích cá nhân bằng lũ tín đồ mê muội quá khích..." Chú Hách nháy cô, thì thào: "Mẹ con nói thế chứ trong bụng cụ, có nguyên bộ bàn thờ Phật với lư hương đỉnh trầm nghi ngút khói đấy!" Mẹ nghe được, phang ngay: "Đây chẳng thờ thằng nào sất!"

Cậu Khoát nhún vai:

"Cả vòm trời này, chỉ có mình chị mới gọi Thượng Đế, Đức Phật là con với thằng. Coi chừng chị bị vận đứt lưỡi đấy!"

Mẹ lờm cậu Khoát một cái rõ dài nhưng cũng chịu khó ngưng những lời báng bổ thần thánh. Chị Quyên thở phào, tiếp cho cậu Khoát một quả cà to nhất. Chợt nhớ ra một điều, chị vuốt nhẹ vào tay mẹ, nhắc nhở. Cụ hiểu ý, hướng ánh mắt về phía cô. Cụ còn làm vẻ bí mật, cà kê kéo dài sự chờ đợi của cô: "Vợ thằng Qua à... từ lâu mẹ biết con phục tài làm thơ chữ Hán của con... à... thi sĩ Trần Thị Thảo Miên... Ừ... Để mẹ mách cho điều này..." Cô ngạc nhiên: "Sao mẹ biết hay thế? Trong lúc vãng du -surf the net, con làm quen được với chị Trần thị Thảo Miên. Biết chị ấy chỉ độ ngoài bốn mươi. Trước 75, học tiếng Tàu vài năm ở trung học nhưng nhờ phụ bà ngoại đọc kinh Phật có phần ghi bằng chữ Hán nên chị ấy tiến vùn vụt." Chị Quyên bật cười. Kiểu cười người ta vẫn rộ lên trong lúc xem phim Charlot! Mẹ không nói gì, tùm tùm nhìn ông khách lạ. Bây giờ ông ta mới mở miệng. Mà lạ quá, ông cất giọng ngâm sang sảng

một bài thơ mới nhất của Trần Thị Thảo Miên:

Kim nhật hốt ư tâm
Cổ nhân thâm hoài niệm
Du du vân tại thiên
Vọng tạ thế gian ân
Sử nhĩ vĩ thế nhân
Tự nhĩ cường xuất giá
Dạ sương như khóc lệ
Tuyệt tận sắc hoàng sa
Ngã tâm thống thống nhiên!!!*

Nhìn ông khách lạ, mắt cô chớp chớp, long lanh tia ngỡ ngàng:

"Thưa bác, cháu thích bài thơ vừa rồi của Trần thị Thảo Miên lắm. Phục bác nhớ hay, lại ngâm thơ tiếng Tàu trôi chảy như húp canh miến!"

Đến lúc này, mẹ không nhịn được: "Nói cho vợ thằng Qua hay. Con này thật ra là đực rựa. Nó lấy bút hiệu thị mẹt cho dễ nổi tiếng. Đợi lúc thi đàn chấp nhận cho vào chiếu trên, hấn mới chường mặt thật. Đàn ông tinh thông Hán văn thì có gì lạ? Đàn bà giỏi chữ Hán, người ta mới kinh khiếp, đúng chứ Khoát?" Cậu Khoát gật đầu. Cậu tỏ vẻ thương hại khi thấy cô nửa tin nửa ngờ: "Mẹ con không nói quá đâu! Tuy nhiên, Trần Thị Thảo Miên là một thằng thông minh, lại được vợ dạy ngày đêm nên cũng vẽ vẽ chút vốn để lòe thiên hạ, qua mắt được một số những kẻ ngây thơ." Cuối cùng, cậu kết luận: "Nhưng cháu nên hãnh diện điều này: Vợ hấn là một kỳ nữ tinh thông Hán Văn. Những người đàn bà như vậy không dễ kiếm. Đáng tiếc là bà ta để chồng xô mũi... Khiếp, nghĩ đến mấy thằng bất tài háo danh, cậu phát lợm!"

Cô lạnh người, nhận ra mẹ và cậu Khoát không nói đùa:

"Thật... Thật... không thể ngờ được!"

Mẹ đang và miếng canh rau đay, nghe cô ú ớ, cười suýt sặc rau lên mũi. Vuốt ngực mãi mẹ mới thở được: "Vợ thằng Qua này, trên đời thiếu gì người gian xảo, ưa vợ thành quả của người khác vào cho mình. Âm nhạc. Hội họa. Ngay cả đít cua đít cáy không phải của mình, họ cũng chộp lấy đọc ông ổng trước công chúng, xong lại còn vỗ tay lớp lớp đốp tự khen. Không riêng gì lãnh vực văn chương mới có đạo văn đâu!" Quay qua cậu Khoát, mẹ bĩu môi: "Con vợ ngu, để thằng chồng tót lên đầu gối mà vẫn tỉnh như không thì mặc mẹ nó. Việc gì phải lợm với liếc. Chỉ tội ông Đồ, có bài thơ dấu không kỹ, để thằng đều cuỗm mất!"

Ông khách tặc lưỡi thờ dài đánh sượt: "Đây là bài thơ đầu tiên, tôi làm khi nghe tin người yêu đã lấy chồng!" Ông ngập ngừng suy nghĩ một lát, mới nhỏ nhẹ với cô: "Ngày trước, tôi với vợ Trần Thị Thảo Miên là học trò của giáo sư Lê ở Đại học Văn Khoa Sài Gòn, phân khoa Hán Văn. Chúng tôi đã yêu nhau bằng cả trái tim lẫn tâm hồn. Ra trường, chúng tôi làm đám cưới. Sống hạnh phúc như trong truyện thần tiên. Sau, vượt biên qua đến Mỹ. Trắng tay. Ban ngày tôi hầu bàn nhà hàng Tàu, ban đêm lo học thêm. Vợ tôi kiếm được một chân trong shop may. Chỉ vài tháng là bén tình với tên chủ hãng. Hấn chính là Trần Thị Thảo Miên. Bánh bao. Hào hoa. Bà ấy say tình mới, nhất định đòi ly dị nhưng tôi vẫn cố tìm cách hàn gắn. Một ngày mưa dầm, tôi vừa xuống xe buýt, mấy thằng du đãng được tên chủ hãng mướn, chặn đường sinh sự, lụi cho tôi vài nhát chí mạng. Mẹ con thương hại cảnh oan khiên, khuyên tôi tới đây kể chuyện cho cô, may ra cô giúp được gì..."

Ông khách nghẹn giọng: "Đây, cô coi vết chém có dã man không?" Ông vừa nói vừa gỡ từng hạt nút áo ở cổ, dần dần để lộ một vết chém sâu hoắm nơi yết hầu. Cô hãi hùng. Bụng miệng hét, Mẹ ơi! ghê quá ...

Lúc ấy chiếc travel clock chỉ 8 giờ sáng ngày 11 tháng 9 năm 2001. Thường ngày cô vẫn dậy 6 giờ. Hôm nay không nghe tiếng tí tí tí báo thức, ngủ lố. Hụt mất chuyến bay sớm của hãng American Airline từ Dulles International Airport trở về Los Angeles với Qua và các con...

Ngồi trong khách sạn, cô thù người nhớ lại giấc mơ toàn những người đã khuất bóng: Mẹ, cậu Khoát, chú Hách qua đời trong cơn tai biến mạch máu não những năm trước; chị Quyên con gái rượu của mẹ xảy thai, làm băng, mất lúc tuổi vừa tròn đôi mươi. "Quái lạ? Tánh mình nhất cáy, nghe kể chuyện ma quỷ, đã rúm người" ... "Nếu các cụ về thật, chắc mình đứng tim chết tại chỗ rồi!" ... Bâng khuâng với những tư tưởng rời rạc mãi, sau cùng cô tự nhủ: "Chỉ là chuyện tình cờ! Nghĩ làm gì cho mất công?" Bụng nói thế nhưng cô vẫn tính kêu người bạn thân làm trong FBI, điều tra về tung tích vợ chồng Trần Thị Thảo Miên và ông chồng cũ... tên... tên gì nhỉ... xem hư thực thế nào.

Cô bấm nút remote control bật Ti Vi theo thói quen rồi vào phòng tắm vặn vòi hoa sen rào rào. Bên ngoài, xướng ngôn viên đài truyền hình CBS đang nói về chuyến bay số 77 của hãng American Airline đi từ Virginia lúc 8:10 sáng, vừa đâm thẳng xuống Ngũ Giác Đài. Hành khách và phi hành đoàn gồm 64 người, không một ai sống sót...

Lý Sơn, ngày về

Mười giờ đêm. Chị vừa lau dọn vừa nghĩa mắt ra ngoài: Ông Tàu Áo Cam bắt đầu xuất hiện trước tiệm ăn. Chị báo động, Mẹ ơi, lại đến giờ ông Tàu đảo qua đảo lại nữa này! Mẹ chị từ trong bếp thò đầu ra nhìn rồi ném một câu đề nghị cho chị, Thắc mắc thì ra hỏi người ta một tiếng. Cứ thập thò ngóng ngóng nhìn nhìn, chả được tích sự gì sất... Óc chị chọt lóe tỉnh. Ủ thì gọi vào hỏi. Trông y phục sạch sẽ, vóc vác cò đỏi, lại hơi già. Chị chả sợ!

Ông Áo Cam ngần ngừ vài giây trước khi theo chị vào trong tiệm. Chị nhanh nhẹn mời ngồi. Dọn trà mạn sen ra. Xem cách cầm tách nhẹ nhàng thì người đàn ông trung niên này được chị xếp vào hàng văn nhân nho nhã nhưng bộ vó nói chung, huých toẹt ra là màu sắc quần áo thì... miễn bàn. Chắc mua garage sale mười đồng cả sọt. Cái áo gió màu cam là chổi mắt hơn cả. Chị cố đoán tướng mụn ruồi mọc chen trong đám chân mày rậm, khuôn mặt thỏm và vàng trán hói mệnh mông... nhưng đành chịu thua không suy ra nổi gốc gác ông Tàu. Chờ mãi ông Áo Cam vẫn nhắm nháp tách trà, chị đành bắt lời trước: "Tôi tên Mai. Mấy hôm nay ông có vẻ rảnh rỗi? Tôi thấy ông hay bách bộ ở khu này." Ông Tàu gãi trán, ngượng nghịu: "Xin lỗi, tôi là Bin Chang. Tôi lúc nào cũng bận... nhưng... à... mới nhận được một lá thư từ Việt Nam. Không biết đọc. Người ta chỉ đến tiệm của chị. Tôi định vào nhờ chị đọc dùm mà lần nào cũng thấy đông khách. Bớt khách thì gần đến giờ đóng cửa, tôi ngại làm phiền nên cứ loanh quanh ở đằng trước mãi"

Chị bật cười, thân mật xoè tay ra: "Tưởng gì, nếu ông cần thông dịch viên thì tôi sẵn lòng." Ông Bin hớn hờ móc túi ra một lá thư bèo nhèo được bọc cẩn thận trong mấy lần ni lông. Chị hỏi hộp mở lá thư, nhẹ tay vuốt lại cho phẳng phiu. Từng hàng thưa thớt với tuồng chữ xiêu ngã nhưng nắn nót, hiện ra:

"Ông Chang,

Ông viết thư bằng chữ Việt chứ đọc chữ Mỹ, tui chịu thua. Tui vẫn bưng phở mỗi ngày, lâu lâu gặp khách cho boia hậu như ông, tui thiệt mừng. Rất cảm ơn lòng tốt của ông. Việc tui nhờ, ông nhớ để ý kiểm dùm tui nghen. Đây là hình của tui mới chụp tuần rồi.

Cuối thư chúc ông mạnh khỏe, làm ăn phát tài.

Ký tên: Gái"

Ông Bin móc ví lấy tấm hình cô Gái cho chị xem. Chị cầm lấy hình, xuýt xoa khen xinh. Cô Gái: Nước da trắng sữa, mi thanh mục tú, môi mọng, tóc thề mượt mà. Chị kêu mẹ lên xem hình cho vui. Bà cụ vội lẹp kẹp đôi dép, bước ra. Hai mẹ con tấm tắc mãi. Mẹ chị buột miệng: "Vợ sắp cưới đây à? Vợ đẹp thế coi chừng chúng nó cuỗm mất đấy. Vợ đẹp là vợ người ta mà!". Câu nói của bà cụ làm ông Bin gãi trán sồn sột... Sau, ông chỉ lá thư hỏi: "Cô Gái nói gì vậy chị?" Chị giật mình nhớ tới nhiệm vụ quan trọng, tỉ mỉ thông dịch lại từng chữ. Chị cũng chêm thêm những câu đại loại như How are you, I miss you chứ thư tình kiểu gì, khô quá sức. Xong chị hỏi, "Cô ấy chừng nào qua đây đoàn tụ?"

Ông Bin lắc đầu thiểu não, "Nào có là người yêu hay vợ viếc gì đâu? Hai tháng trước tôi vừa ly dị xong, theo tua du lịch về Việt Nam cho đỡ buồn. Một hôm tình cờ đi ăn phở gặp cô Gái ra hầu bàn. Tôi thấy người dễ mến, gọi chuyện làm quen nhưng ngôn ngữ bất đồng, tâm sự vất vả quá. Toàn khoa tay múa chân. May nhờ có mấy người đi cùng dịch dùm nên tôi mới biết cô muốn kiếm chồng ngoại kiều. Lúc ấy tôi muốn hỏi, Có chịu lấy người nào giống... tôi không? Nhưng thấy vô duyên và đường đột quá, đành đợi đến giờ mới liên lạc. Hy vọng Gái không chê tôi già." ù Ông Bin xoa trán, ngập ngừng nói tiếp: "Nhờ chị viết dùm ít chữ, hỏi Gái có nhận lời thì tôi về lại Việt Nam, làm đám cưới đàng hoàng". Mẹ chị bàn vô: "Con viết cho rõ rồi kêu ông Tàu chép lại chứ người ta tưởng đàn bà đi hỏi vợ!". Chị quay lại bàn với ông Bin. Ông ta nguầy nguậy lắc đầu, "Chị cứ viết, mai tôi đem gửi. Chữ, dấu chi chít, tôi chép sai, đọc trật hiểu lầm thì tôi chỉ còn nước trốn vô hang theo Bin Laden."

Chị bật cười. Ngẫm nghĩ rồi lúi húi viết một mạch. Trước khi đưa thư cho ông Bin, chị hỏi lại cho chắc, "Vậy lỡ cô Gái đồng ý, ông có đủ khả năng về tận quê người ta để làm đám cưới không? Đàn bà con gái chỉ có ngày ấy là trọng đại, làm sao cho cô ấy nở mặt với bà con chứ đừng để họ phải tủi". Ông Bin cười sáng khoái, "Khả năng? Hiện tôi có hai dãy phố cho thuê, mới mở thêm tiệm giặt đồ tên Bin Fadin' ở downtown, tiếp khách không kịp. Chị yên trí, tôi hiểu tâm lý mấy cô gái trẻ. Đám cưới bên đây thế nào cũng được chứ đám cưới ở nhà là phải đâu ra đó!" Nói chuyện đến đây thì chồng chị đến phụ hai mẹ con đóng tiệm để về. Ông Bin hớn hờ chụp tấm áo cam khoác lên vai, từ giã cả nhà. Trước khi khoá cửa, chị nhìn tấm áo của ông Bin dưới ánh đèn đường, sắc cam đỏ dần thành đỏ. Điềm báo đỏ tình đây, chị nghĩ.

Mấy tháng trôi liên tiếp, hết chị, đến mẹ, đến chồng chị xúm vào làm những con nọan chuyên tin cho ông Bin và cô Gái. Tiệm ăn của chị tự nhiên được thêm một ông khách thường trực. Tối không có thư, ông Bin cũng ghé vào tiệm ăn để hỏi hai mẹ con một vài ý kiến không mấy gì quan trọng. Nhìn người đàn ông đứng tuổi bị sét ái tình đánh trúng, mặt mày sáng rỡ, nói năng huyền thuyên, chị vui lây. Gái chọn ông Bin, có lẽ hạnh phúc hơn là sang ngang với một anh Việt Kiều trẻ tuổi nhưng cộc cằn lỗ mãng!

Sau đó, chị được biết ông Bin làm đám cưới rất xôm trò. Rước dâu tận đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi để ra mắt bà con họ hàng rồi mới đưa vợ về Mỹ hưởng 100 năm... à... 50 năm hạnh phúc. Nghỉ ngơi độ vài hôm, Ông Bin chở Gái đến tiệm ăn giới thiệu, chào hỏi, thăm viếng, cảm ơn tất cả đã giúp đỡ cho họ nên duyên v.v. Mẹ chị nắm lấy tay Gái khen, "Cháu đẹp quá! Sao không

kiếm thàng Việt Nam mà cưới. Lấy chi Ba Tàu, phí cả kiếp hoa?" Chị kêu lên: "Mẹ ơi..." Không ngờ Gái thật thà trả lời: "Ngừ Việc Nôm đờng hoèng ỡ thèng phấu chẻng ưa muống lẹp giữa đờng vaừ con gừa nhừa qui. Ừa cũng chi bừa con nóa gieọng Quởung Ngổa nghi rừin gừa ốc!" Nói đến đây, Gái trở tay về phía chồng: "Mưa méng.... (xin được phép chuyển ngữ cho dễ hiểu) May mắn cho con là hần không biết tiếng Việt chứ không hần đã xù con từ lâu rồi!" Chị sợ mẹ ở đó hỏi lắt léo, bèn kéo cùi vô bếp làm một chảo cá nướng cuốn bánh trắng với bún và rau sống, đái cặp vợ chồng mới cưới. Chị còn dọn thêm chút mắm ruốc pha đặc biệt cho Gái. Cô cuộn rau, chấm húp xì xụp ngon lành. Ông Bin âu yếm nhìn vợ ăn như rồng cuốn. Khách trong quán cũng bỏ vài phút ngắm lên người đẹp!

Tưởng đôi trai tài gái sắc đẹp duyên xong, hai mẹ con chị bị cho về vườn. Ai ngờ chị nhầm. Gái chưa chi đã ghé lại đưa một mớ giấy tờ nhờ chị dịch. Chị nhìn tờ Prenuptial Agreement, giựt mình la hoảng: "Trời ạ! Mới lấy nhau mà ông Bin đã lo chuyện ly dị... Gái à, nếu bỏ nhau trước ba năm, Gái sẽ không được hưởng gì cả, sau đó mới được chia một dây phở." Gái đỏ bừng mặt, nghiến răng tức tối. Cuối cùng cô nhượng bộ: "Em sẽ đòi hần sửa lại thành dây phở mới, ghi thêm tiệm giặt đồ nữa!". Chị không ngờ con mèo nhỏ của đảo Lý Sơn cũng biết trở nạnh vuốt để trị quân Tàu, không hổ danh con cháu các bà Trưng, bà Triệu. Nhưng chị lắc đầu khuyên, "Dây phở mới còn được chứ tiệm giặt thì hơi khó, thôi em cứ tạm bằng lòng đi kéo ông ấy nghĩ mình tham lam." Gái xuôi lòng, không nói thêm câu nào.

Chị mời Gái ngồi chơi để chị dọn dẹp nhưng cô cứ loay hoay theo đuôi chị, thỏ thẻ tâm sự. Hóa ra ông Bin là Thần Giữ Cửa. Không bỏ ra cho Gái một đồng lặn túi. Gái còn phải lấy tiền riêng sắm chiếc áo gió bằng da màu đen tặng chồng và quẳng cái áo cam vào thùng rác. Đám cưới xong về nhà, Gái bật ngửa vì nhà cửa bẩn thỉu bê bối. Hai người nằm ngủ trên chiếc giường đơn, chật chội không thấu. Gái nhờ chị tìm việc làm để có chút tiền gửi về gia đình. Cô bảo, "Đi lấy chồng xa mà không gửi gì về, hàng xóm sẽ nghi mình bị ngược đãi. Họ xâm xỉ. Họ dè bĩu. Tội nghiệp cho ba má và các em." Chị vô hồi ý kiến mẹ rồi nhận lời cho Gái làm một chân hầu bàn. Cô ta có thời bụng phờ cho khách, thể nào cũng nhanh nhẹn và cẩn thận hơn mấy cô sinh viên làm vài tháng đủ tiền mua cái áo hay đi nghĩ hè là "quít" ngang xương.

Gái có việc, mừng tíu tít. Ông Bin cũng hớn hờ khi thấy vợ leng keng đồng ra đồng vào. Riêng hai mẹ con chị cứ phải vẹo tai để nghe tiếng Lý Sơn (phát âm nặng gấp mấy lần tiếng Quảng.) Chị nhờ đó, biết đến quê của Gái, một hòn đảo nhỏ bằng bụm tay. Cách Quảng Ngãi vài chục hải lý. Làng Gái lơ thơ mươi gia đình. Lúc túng đói, nhà nọ đem gạo đùm bọc nhà kia. Lo lắng cho nhau còn hơn họ hàng thân thích. Chị cũng biết thêm điều Gái ấp ủ: Mong cho có một đứa con để bồng về thăm nhà. Chị thắc mắc, Nhớ nhà muốn về thăm thì cứ thế mua máy bay mà về, tại sao phải đợi con cái? Trẻ con đi tàu xe, lách kích chết được. Gái ngây thơ giải nghĩa, Em thấy có con thì làng xóm mới biết mình có một gia đình đàng hoàng, cuộc sống hạnh phúc. Thành ra nhớ nhà thì nhớ lắm. Nhưng ráng đợi có con mới về thăm. Mỗi lần nhắc đến Lý Sơn, những giọt nước mắt của Gái lại long lanh chực rớt, làm chị bồi hồi nhớ nhà lây. Bao năm lo hội nhập với đất nước mới của mình, chị tưởng lòng chai cứng, không ngờ vẫn còn dễ bị khuấy động.

Càng làm chung với Gái, chị càng quý cô. Lúc rảnh, lau chùi bếp núc xong cô mới nhờ chị chỉ tiếng Anh. Gái còn mách, Chồng em không chịu cho em đi học. Tới lớp, mấy đứa bạn cứ tưởng hần là ba, hỏi "How are you, Pop?" làm hần giận xanh mặt... Sau đó cô khoe nhận thêm việc may đồ ban đêm. Chị phát hoảng. Làm như trâu thì đến ho lao mất. Cô chỉ cười buồn:

"Em cần tiền để lo thân, lơ ly dị."

"Ly dị cái gì? Trừ phi Gái đòi. À quên, em ly dị trước ba năm coi như mất dây phở mới đó

nghe."

"Sáu bảy tháng rồi mà không thấy bầu bì gì, em rầu quá. Sợ hấn già, bị tật ống tinh. Em chờ đủ năm, không con là em xin ly dị. Bây giờ em không ham dấy phở nữa. Dù có thêm tiệm giặt Bin Fadin' vô, em cũng không thèm!"

Chị tặc lưỡi rầy rà:

"Mới lấy nhau chưa đủ năm đã tính chia tay. Người ta sống với nhau năm bảy năm mới sanh con là chuyện thường, người chứ có phải gà vịt đâu mà muốn đẻ là đẻ?"

Gái tủi thân. Nghẹn ngào:

"Chịu cực, bị đì ép thế nào em cũng chấp nhận nhưng không con thì em nhất định bỏ. Chị Mai biết, em để dành được hai ngàn. Hấn hỏi mượn để sửa căn phở rồi lờ luôn. Em đòi mấy lần, cứ cù cưa. Em phải góp nhặt từng đồng trong khi hấn có của chất đầy kho, đầy lẫm. Bóc lột dân lao động nghèo như em có gì hay ho?"

Xổ ruột gan ra xong, Gái thút thít khóc. Chị hoảng hồn moi óc kiếm lời vỗ về:

"Thôi em à! Của chồng công vợ. Mai một căn phở cũng thuộc về em. Đòi nợ ỉ xèo thấy mình nhỏ mọn. Không giống ai. À, chị nhớ ổng kể đã từng ly dị. Chắc bị bà vợ trước tước sạch nên bây giờ mới thủ kỹ như vậy. Rồi thêm vụ bạn học của em cứ gọi ổng là ba, làm ổng càng lo em chê già, bỏ lấy người khác! Tội người ta em à. Thông cảm, để đức cho con."

Gái nhẹ lòng, im lặng đồng ý.

Hôm sau đang chuẩn bị mở tiệm thì ông Bin gọi điện thoại báo tin: "Gái đang bệnh. Xin nghỉ ít bữa!" Hỏi thì ông Bin chỉ ú ớ, "Cảm cúm ỏi mưa sơ sơ, tôi thấy cô ấy mệt nên bắt ở nhà đi bác sĩ..."

Thế rồi Gái được bác sĩ cho biết đã cần thai!

Sau đó, Gái điện thoại xin nghỉ luôn: "Hấn không cho đi làm, sợ động thai..."

Ngày Gái sanh, mẹ và chị đóng cửa tiệm, bới một hộp thịt kho Tàu, một hộp măng hầm chân giò. Lại gói cả giò lụa và chà bông đi thăm bà đẻ. Ông Bin đón hai mẹ con với đôi mắt ngời ngời hạnh phúc. Gái bồng đứa con trai lên khoe chị, hãnh diện ra mặt: "Thằng nhỏ hấn giống cha như đức, chị Mai ơi..." Mẹ chị hỏi ngay: "Chừng nào cháu tính đem con về Lý Sơn? Thằng nhỏ sẽ khóc oa oa bằng tiếng Mỹ, khi mệt rên ư ử theo điệu hát Xẩm, pha thêm âm Lý Sơn. Tha hồ cho bà con lác mắt!" Chị kéo tay cụ, trách khế: "Mẹ, cô ấy mới sanh xong mà." Gái lỏn lẻn cười: "Chắc còn lâu, bác. Nhiều chuyện làm quá. Con định sanh xong, chờ thằng nhỏ cứng cáp..." Rồi cô hớn hờ đổi đề tài: "Dạo này chồng con rộng lẫm. Cho tiền mua quà gửi về nhà. Muốn gì, hấn cũng đồng ý! Con sẽ ghi danh đi học trở lại để có chữ ... văn hoá với người ta..." Đang nói, Gái nghe con ọ ẹ khóc. Cô dứt cái núm vú nhựa vào miệng thằng cu, mắng yêu: "Cái thằng háu đói, hay khóc nhè. Nữa lớn, mày ráng học giỏi làm tổng thống, nuôi ba má nghe chưa!"

Mẹ chị thở dài chép miệng:

"Điệu này Lý Sơn chắc chắn mất con, mất luôn cả thằng cháu!"

Niềm mơ ước của chị Tâm

Từ khi vợ chị Tâm bị mổ mắt túi mật, mỗi sáng sớm chị đều rón rén vào căn buồng tối mù và khai nòng nọc của cậu vợ để xem vợ chị đã... chết chưa? Thăm dò như vậy mãi rồi nó trở thành thói quen không thể thiếu của chị Tâm. Chị vẫn phải thờ dài ảo não mỗi khi thấy vợ mình còn há miệng ngáy pho pho. Trời ạ! Nhìn khuôn mặt nhăn quéo, trên đầu chỉ còn lơ thơ đứng ba sợi tóc và đôi môi mét mẹt của bà cụ, đổ ai không nghĩ đây là một người sắp được "phiêu diêu" ... Thế mà cả tháng rồi, vợ vẫn cứ sống nhăn để chị phải hầu hạ phục dịch phát đồ mồ hôi hột! Chị Tâm suy nghĩ rất kỹ. Hễ vợ đi thì chẳng mấy chốc cậu cũng nổi gót theo sau. Thói đời là vậy, những cặp vợ chồng già thường keo sơn gắn bó với nhau lắm, kẻ ở lại dù có khỏe đui đụi vẫn phải héo đi vì thương nhớ. Cậu mà về với vợ thì ước mơ làm chủ căn nhà của chị mới thành tựu. Các anh chị em, ai nỡ tống cổ gia đình chị ra ngoài đường!

Tính đến nay, chị Tâm nuôi cậu vợ đã trên mười năm. Thật ra, tất cả anh chị em gần chục người xúm lại góp tiền mua một căn nhà ở ngoại ô Paris và mỗi tháng lo cho cậu vợ cả tiền sưởi lẫn điện, nước... Tài chánh gia đình chị Tâm eo hẹp nhất nên chị không giúp gì được ngoài cách ở cùng với cậu vợ để săn sóc hầu hạ hai cụ. Chị Tâm chỉ phải phụ trách khoản tiền chợ. Thế thôi! Lúc đầu mọi sự đều êm xuôi. Cậu vợ khỏe mạnh sáng suốt. Cậu tính toán đầu tư, đồng ra đồng vào cũng bộn nên đưa thêm một ít cho chị đi mua sắm, chị... vui vẻ lắm. Sau này, cậu vụng tính mấy vụ, sanh ra hụt tiền nên cậu lờ đi không nhắc gì đến khoản tiền ấy nữa. Chị Tâm có đánh tiếng mấy lần mà cậu không thò ra một xu nhỏ nên chị bắt đầu thấy bất mãn.

Thêm nữa, vợ bắt đầu đổ ra hàng trăm thứ bệnh, lại toàn bệnh già mới khổ! Thế là một tay chị Tâm phải đưa vợ đi bác sĩ, nhà thương. Lâu dần, chị nghiễm nhiên coi vợ hoàn toàn lệ thuộc vào mình. Ai khuyên chị đưa vợ đi khám bác sĩ này bác sĩ khác, chị quạu ngay: Có nuôi cậu vợ thì muốn gì cũng được, bây giờ để yên cho tôi lo bổn phận của mình!. Một lũ anh chị bác sĩ kỹ sư phải im thin thít. Chị thỏa dạ lắm!

Dù hết lòng săn sóc cho vợ, chị Tâm vô cùng thất vọng khi thấy vợ phát cuồng, tự nhiên lôi đồng nữ trang ra chia cho dâu, cho rể sạch bách. Dĩ nhiên chị Tâm được ưu tiên và chị đã lựa ngay chiếc nhẫn bạch kim nạm xoàn nhưng chị vẫn muốn thêm. Nói đúng ra, chị Tâm muốn tất cả vì chỉ có một mình chị là người đáng được hưởng nhất! Chẳng phải chị đã cõm bưng nước rớt, trò chuyện, tỉ tê to nhỏ với vợ. Trong lúc đó, có đứa nào nghĩ đến vợ đâu? Hộp nữ trang của vợ trống rỗng thì những cử chỉ săn sóc mẹ của chị Tâm cũng giảm thiểu tột đa. Lâu lâu chị mới ra thủ thỉ với vợ là chị cần tiền mua cái quần mới cho chồng, đôi giày tốt cho con hoặc bộ váy đầm cho chị. Ngẫm lại, bây giờ chị có bảo gì, vợ cũng nghe. Bù lại, vợ muốn gì, cậu cũng chiều. Nếu bố mẹ, con cái còn thông cảm với nhau được thì tội gì mà chị không tử tế với vợ? Nhất định là chẳng sợ lỗi!

Dạo này vợ càng ngày càng sa sút. Vợ lẫn đến độ quên cả chữ cậu. Nhất là mỗi lần cậu lên cơn ho ùng ục, đàm ra đầy một miệng mà vẫn không chịu nhỏ! Vợ cũng không còn kêu rêu là cậu lười tắm gội khiến chiếc áo gối cứ vàng ệch như bị chà nghệ tươi lên.

Mợ còn quên nhiều thứ lắm. Mợ nói điện thoại với đứa này, gọi nhầm tên của đứa khác là chuyện thường. Lúc gắt gỏng, mợ cũng chỉ nói từng chữ chứ không cho ra cả tràng như mợ đã từng chửi con ngày xưa. Tệ nhất là lúc mợ đương đi tiêu hoặc đi tiểu mà đã lóng ngóng đứng dậy vì tưởng xong. Chung quanh mợ, nước tiểu, phân văng tung tóe. Căn phòng tắm cứ khảm lên lấm lấm. Lúc đầu chị khó chịu vô cùng nhưng một hồi rồi cũng quen. Chị chả đại gì mà lau. Có làm cố cũng đâu vào lại đấy, bởi vậy, chị chỉ đặc biệt chùi rửa những hôm mấy bà chị có

tính sắc mắc sắp đến thăm cậu mợ. Thế mà mấy bà vẫn kêu rêu là nhà cửa bản thủ hôi hám, cứ nhào người ra mà lau dọn. Muốn làm thì cứ tự nhiên. Chị chỉ bị chột dạ vài lần, chứ sau này, chị tỉnh như dân Ảng lê chính thống.

Tháng trước, chị Tâm bới cơm vào tô nhựa cho mợ. Mợ cứ vùng vằng không chịu. Tính mợ vẫn quan liêu tệ! Uống trà thì đòi đĩa lót tách, ăn cơm phải dùng bát sứ trắng men... Nhìn thái độ hờn dỗi của mợ không khác chi một đứa trẻ hư hỏng được nuông chiều thái quá. Chị nổi nóng, trộn ngược đôi mắt trông trắng nhiều hơn trông đen. Đôi mày gần giao nhau trong lúc chị vui vẻ nhất, bây giờ sắp chập làm một. Chị nghiêng răng trèo trẹo và đây là lần đầu tiên chị quát mắng mợ: " Bát sứ đập vỡ hết cả rồi. Có muốn ăn thì ăn, không ăn thì thôi!" . Nhìn nét mặt lấm lét của mợ, chị thấy hả hê một cách thật nhỏ mọn.

Chị cứ nhớ mãi cái ngày còn nhỏ, ăn cắp tiền trốn học đi chơi. Mợ chị chực sẵn trong nhà, chỉ chờ chị bước vào là túm lấy tóc chị, quấn vào chân bàn mà đánh. Lại kêu cả con mụ người làm thân hình to như trâu đực ra mà ghim chị xuống. Trận đòn đó làm chị hận mợ không bao giờ nguôi và chị chỉ chờ dịp để trả thù! Chợt nhớ tới cậu, chị chột dạ quay lại nhìn, thấy cậu vẫn cắm cúi ăn, chị cười thầm: Đã điếc lòi mà không chịu đeo máy khuếch âm thì còn lâu mới nghe được!

Đến bây giờ thì quá lắm. Mợ lú lẫn hết cỡ rồi. Chị Tâm không còn cách moi tiền của cậu mợ nữa. Mợ nói một chữ chưa nổi, làm sao mà xin xỏ gì cho chị! Chị thì chẳng có lý do gì để vòi tiền cậu. Lương chồng chị đem về chẳng dùng vào việc gì khác ngoài rủ nhau đi ăn tiệm, sắm sửa lặt vặt, chợ búa láng nhăng và đi nghỉ hè. Nếu xin thì thẻ nào cậu cũng hỏi làm gì mà tiêu túng. Lúc đó chỉ biết đực mặt ra vì nhục.

Tuy lúc nào cậu cũng lẳng lẳng hiền từ như một con bò điếc nhưng đó ai ngoài mợ có thể lấc túi cậu được. Cậu càng ít ra ngoài buồng từ khi chị nhất quyết bắt mợ đóng tã mặc dù mợ đã quỳ sụp xuống để van chị. Chị không hiểu cậu lúi húi ở trong đó làm gì. Chắc để đếm tiền! Chị vẫn than thở với anh chồng đụt của chị rằng người già sao hay tham lam khư khư ôm lấy của. Không thích hưởng thì đưa đưa cho con cháu dùng chứ để đó một hòi lạm phát. Uống!

Hôm trước, chị Tâm thử bảo mợ kêu cậu đưa cuốn sổ chèque để chị đi chợ Tàu ở Paris. Mợ cứ ú a ú ó làm chị điên tiết ra supermarché mua vỉ thịt dành cho chó về nấu soupe. Mợ chị chê dở không thèm ăn. Chị chẳng buồn ép. Được hai ngày, khuôn mặt vốn vêu vao của mợ lại càng vêu vao như bị bỏ đói cả tháng. Không may cho chị, ông anh kè của chị tự nhiên nổi hứng, lái xe từ Fougères về thăm cậu mợ. Vừa thấy mặt mợ, ông cuống cuống chở cụ ra nhà thương. Lúc trở về, ông xáng cho chị Tâm một bạt tai phát nổ đom đóm mắt vì cái tội bỏ đói mợ. Chị nằm vật ra tru tréo, rên hừ hừ. Đúng lúc đó thằng chồng ngoại chủng nhu nhược của chị đi làm về. Chị bèn dàn cảnh Chí Phèo, ôm đầu, mắt nhắm nghiền, miệng nức lên những câu đứt quãng:

" Chéri, Il m" a presque... tuée!" .

Chồng chị Tâm xót vợ, xông tới nhưng chưa kịp nói năng gì thì ông anh đã điềm đạ chặn họng hẳn:

" Vợ anh bỏ đói mẹ, anh không dám can thiệp thì để mặc cho tôi sửa trị đưa em bắt hiểu!" .

Chồng chị Tâm căm hận bỏ đi một nước. Tối đến, hai vợ chồng bàn nhau ra riêng. Bàn tới bàn lui vẫn chưa có cách nào đào ra tiền nhà cùng chi phí , sắm sửa... Cuối cùng chỉ còn nước chờ " vống mợ đi trước, vống cậu theo sau" mới mong thấy được ngày mai huy hoàng. Thế là chị Tâm tiếp tục khấn Phật và dệt mộng một cách kiên nhẫn.

Cái ngày trọng đại cuối cùng cũng tới. Chị Tâm không dám gọi đây là ngày vui vì chị phải đeo bộ mặt rầu rĩ và khoác lên trên người bộ áo đen mà chị đã sắm từ năm ngoái. Mẹ chị vừa qua đời.

Ban đêm khát nước, mẹ gọi mãi chẳng ai nghe, đành xuống lầu lấy một mình. Mẹ chẳng may đạp trúng miếng giẻ lau nhà, trượt chân ngã quay ra. Mẹ bị gãy xương chậu cùng với mấy rё xương sườn nhưng mẹ không thấy đau vì đầu mẹ va vào nền gạch quá mạnh khiến mẹ bất tỉnh. Mẹ mê man rồi đi khá nhẹ nhàng!

Đám tang mẹ buồn lắm. Buồn nhất vẫn là khuôn mặt loang lổ lang beng của cậu. Trông cậu vừa đăm chiêu vừa ngơ ngẩn, chị Tâm nhìn mà phát tội!

Một tuần sau ngày đưa mẹ về miền cực lạc, cậu kêu chị Tâm vào căn phòng ngủ tràn ngập ánh nắng mai (cậu vẫn thích mở toang cửa cho thoáng nhà!):

" Cậu không muốn ở đây nữa. Bao lâu nay cậu cứ nấn ná vì lo cho mẹ. Bây giờ, mẹ không còn, cậu tính ra Paris sống với mấy người bạn già. Tiện cho cậu học vẽ và đánh mã tước (mạt chược). Hồi xưa chiều mẹ, cậu phải bỏ tất cả để lúc nào cũng có mặt bên mẹ. Nay là lúc cậu hưởng tiếp cuộc đời còn lại. Con có biết khi trước cậu không hề đeo máy điếc vì không muốn bị bực bội rồi sanh ra gậy gổ mỗi khi nghe mẹ càu nhàu? Từ khi mất mẹ, cậu đã đeo nó vào để nghe những điều hay lạ... Cậu sẽ chiều mẹ một lần cuối bằng cách sống cho thật đáng sống, sau này cậu còn có nhiều chuyện hay kể cho mẹ nghe khi gặp lại mẹ con. À! Căn nhà này, cậu tính bán rồi chia tiền đều cho các con để các con còn có món quà sau cùng của mẹ!"

Nước mắt

Ông là người bị chứng nghiện chợ trời rất nặng! Sáng tù mù, ông đã khoác áo giạ, xô ủng, đội mũ, xách giỏ đi gần nửa cây số để tay bắt mặt mừng với những người bán hàng trong sạp chợ. Thú vui của ông giản dị thế đó. Ông thích kỳ kèo trả giá nhưng lượt nào, ông cũng tốn bộn tiền mà chỉ tha về có khi là một túi lê chín ửng, đôi lúc cả sọt đào nhũn như con chi chi/. Con cháu than phiền âm lên là ông bị "bạn" bóc lột, bán cho của ôi của thối/. Ông chỉ cười xòa: "Tao thích ăn trái cây chín ngọt, mềm thơm! Tám mươi tám tuổi rồi, đặng phải của chua, có mà rụng răng...". Nói xong câu khôi hài ý nhị, ông đắc chí nháy mắt với bà. Bà chỉ nguyền dài!

Thú chợ trời của ông rồi cũng bị bỏ ngang sau hôm bà bị ngã gãy tay/. Họ bó bột tay bà. Hình như họ còn vắn đĩnh vít vào xương của bà nữa/. Bà rức thốn tới óc. Suốt cuộc đời, chưa bao giờ bà biết kêu đau/. Ngay cả mười ba lần sanh nở! Thế mà lần này, bà rên ra nước mắt. Bác sĩ sợ sức khoẻ của bà kém, không chịu tăng thêm lượng thuốc giảm đau/. Bà điên tiết chửi xới cả mồ mả tổ tiên thẳng bác sĩ vô lương tâm. Ông phải vội vàng đưa bà về ngay và hứa sẽ tiêm thuốc cho bà. Lúc ấy bà mới chịu im (Chỉ là ngày xưa ông cũng ở trong ngành y khoa nên còn dự trữ linh kinh đủ loại thuốc). Bước vào nhà là ông đi ra tủ thuốc, lục lợi một hồi/. Có lọ moọc phin, ông lóng cọng tiêm cho bà một mũi/. Con cháu lại cười cợt với nhau rằng: "Cụ ông chích thì cụ bà tha hồ mà sướng!". Bà nghe được định mắng chúng nó một câu ra trò nhưng người mệt lả. Chỉ nằm yên rên rầm khe khẽ.

Độ tháng sau thì tinh thần bà suy sụp thấy rõ. Cái chính là bà ít hoạt động. Đi đứng đã có ông đỡ. Ăn uống đã có con cháu đút tận miệng... Rồi sau cái tay gãy, bà sanh thêm đau thận vì ngại đi tiểu nên không chịu uống nước. Con cháu ép bà mỗi ngày phải dùng một lít trà loãng thèch và bột ăn mặn. Làm thế thì giết tao đi còn hơn, tao chán sống kiểu này lắm rồi! Bà uất ức than

vào quăng không. Ông chỉ biết quanh quần bên bà, khi đưa cái khăn cho bà lau mặt, lúc cài cái khuy sút trên áo bà.

Một sáng sớm đầu mùa Xuân, trời còn tối như giữa khuya, bà kêu ông dậy: "Tôi yếu lắm rồi, nhà ôm tôi rồi để tôi đi!". Ông nhẹ nâng đầu bà lên, áp vào ngực mình, cánh tay trái ôm tấm lưng gầy gò của bà, tay phải siết chặt tay bà. Hơi thở bà nhẹ như tơ rồi ngưng hẳn. Ông cứ ngồi ôm bà cho tới khi trời sáng bạch. Lúc ông gọi điện thoại báo tin dữ cho con cháu, ông bình tĩnh đến độ mọi người phải rùng mình kinh ngạc. Ông loáng thoáng nghe các con khóc nhau, sợ quá, cụ ông không nhỏ đến một giọt nước mắt! Nhưng ông chỉ cười buồn. Đau đớn thì đau đớn lắm, ăn cơm nuốt không trôi nhưng nước mắt chỉ nên để rơi trong lòng!

Hôm đám tang, trước khi đóng nắp áo quan, ông ra nhìn bà lần cuối/. Thấy bà đầu trần, ông giật mình bảo con gái cấp tốc về nhà lấy khăn choàng cho bà, mẹ sợ lạnh, để như vậy mẹ chúng mày không thích đâu! Lúc đến nghĩa trang, ông hài lòng với phong cảnh quanh chỗ ba
mất: Bóng cây mát mẻ, chim chóc ca hát vang lừng trên cao/... Chắc chắn nhà sẽ không thấy buồn bã cô đơn, ông bảo bà thế.

Chôn cất bà xong, ông mệt mỏi đến tận tủy/. Cái thú đi chợ trời không còn nữa/. Ông loanh quanh trong nhà một hồi rồi bức quá, ra ngoài hóng gió/. Khu vườn bây giờ đầy sên. Trước đó bà hay nhặt nhạnh lũ sên vẫn ưa chiếu cố vòng rau của bà. Sau này sợ ngã, bà đành để chúng làm giặc trên lãnh thổ của mình. Ông không đành lòng nhìn sên tàn phá công trình của bà, lom khom cúi xuống bóp chết từng con sên đang trải nhớt bạc trên những cọng cải xanh ròn. Đến cuối luống rau, ông đứng phải bụi hoa hồng. Ông ngừng tay ngắm nghía đũa con cứng của bà. Ủa sao thân cành hồng lại có lốm đốm những vết màu nhơn nhợt, cách khoảng nhau thật đều đặn thế này/? Rồi chợt nghĩ ra, ông à lên một tiếng. Bà ghét gai hồng, đã tần mẩn bề sạch không còn cọng nào! Một cơn nhớ thương quặn lòng từ đâu chợt kéo đến, bổ chụp lấy tâm hồn ông. Ông phải bỏ thửa vườn, đi vào nhà. Nước mắt cho bà, ông vẫn khư khư giữ lại trong lòng!

Cứ ở nhà một mình mà nhìn lũ sên và những cành hồng sứt sẹo, không gai mãi diên mắt, ông quyết định mua vé máy bay thăm con cái/. Trạm chốt của chuyến đi là gia đình đũa con trai út. Vừa gặp con dâu, ông moi túi ra đưa cho cô một đồng tiền vàng chóa, một trong những đồng vàng ông ki cốp nâng niu từ bao năm nay/. Ông cẩn thận dặn dò:

- Đây là quà của mẹ cái Hĩm. Vàng hăm bốn đấy, đừng đánh mất!

- Sao bố không giữ mà lại phát cho cả làng thế này/? Dâu ông hỏi đùa/.

- Bây giờ bố giữ để làm gì?

Đũa con dâu không giả nhời, lúi thủi vào bếp hấp bày tôm hùm vừa đem từ Boston về. Trong lúc con dâu và cháu nội vật lộn với mấy con tôm chân càng loe ngoe, ông bắt được một tờ tạp chí văn học. Thoáng nhìn cái bìa có in tên các tác giả, ông ngạc nhiên:

- A, mẹ cái Hĩm cũng viết văn đấy à?

Cô con dâu tằm tằm cười, tiếp tục nhẩn con tôm hùm quều quào đôi càng, đòi leo ra khỏi nồi hấp đương sôi sùng sục. Ông tò mò mở truyện ra đọc. Xong đoạn đầu, ông buột miệng khen, con dâu tả mẹ chồng khá lắm. Đến khúc mẹ cái Hĩm thuật lại cảnh đại gia đình xum họp sau khi người mẹ qua đời, ông vô tình lầm nhảm đọc thành tiếng: "... buổi tối hôm ấy, bên bàn ăn, tám anh chị em cùng ngồi ngơ ngẩn không ai nói với ai câu nào/. Cô út im lặng dọn cơm. Cô để ý tốc anh Vị dạo này bạc gần hết, đầu ai cũng thoang thoang vài sợi trắng. Tất cả đã mất hẳn cái

thói quen đùa nghịch ồn ào trong bữa cơm như thuở xưa/. Trong một khoảng khắc bất ngờ, cô chợt thấy mẹ đang ngồi hờn hờ giữa đàn con. Cô không khóc nhưng nước mắt tự nhiên rơi! Chị Trâm ôm nhẹ vai em, giọng chị nghẹn ngào: 'Phải chi có mẹ ngày hôm nay, em nhỉ? Cả nhà về đông đủ thì lại thiếu bóng mẹ...' ".

Một giọt nước mắt, hai giọt nước mắt, rồi nhiều giọt khác liên tiếp rơi trên những giong chữ nhật nhòa/. Nước mắt ông chẳng khác nước lũ vượt tràn qua đê, kéo sập bức tường lòng kiên cố. Ông cảm thấy nhẹ người quá đỗi!

Vừa lúc ấy, cô con dâu đã làm bếp xong. Cô ra mời ông dùng bữa. Nước mắt còn nhoè nhoẹt, ông quay qua nhìn cô, giọng ông khàn đục:

- Mẹ cái Hím viết cảm động lắm!

Lần này, khuôn mặt của người đàn bà rạng rỡ hẳn:

- Cám ơn bố...

Hình như nước mắt của ông là một lời khen ý nghĩa hơn tất cả những lời khen tặng nồng nhiệt nhất? Ông thấy mắt dâu ông cũng rơm rớm lệ!

Phụ đính II

Hoàng Anh Tuấn: đạo diễn hay nhà thơ Hùng Duy Lộc

“Anh đã gặp em một lần duy nhất
Đà Lạt em, Đà Lạt vẫn của anh...”

Hoàng Anh Tuấn sinh năm 1932 tại Hà Nội, khi mới bắt đầu học tiểu học, thân phụ ông phải đi làm việc tại Vinh, gửi ông lại nhà ông bác để đi học. Ông theo học tại trường Dòng Puginier ở Hà Nội, một trường đạo nổi tiếng có kỷ luật và nghiêm khắc.

Năm 1943, phi cơ Nhật bắt đầu dội bom Hà Nội, thân phụ ông bỏ việc ở Vinh, về Hà Nội mang gia đình chạy loạn về Hưng Yên, một tỉnh lỵ êm đềm ở xa Hà Nội. Trong lúc phong trào kháng chiến chống Pháp lên cao, Hoàng Anh Tuấn còn nhỏ nhưng cũng ra khu và học trường trung học Nguyễn Huệ tại làng Sêu gần Hà Nội.

Ông bắt đầu sáng tác thơ văn. Năm 14 tuổi, ông có bài thơ đầu tay đăng trên báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy của Nhà xuất bản Tân Dân ở Hà Nội.

Năm 16 tuổi, khi chưa học xong trung học, gia đình cho ông sang Pháp du học và trong thời gian ở thành phố Nice, ông đã gặp nhà thơ Nguyên Sa (Trần Bích Lan) khi ấy từ Paris về nghỉ hè. Nguyên Sa đã rủ ông về Paris và tại đây ông đã theo học Trường Điện ảnh IDHEC (Institut Des Hautes Etudes Cinémato- graphiques).

Năm 1958, ông về nước làm đạo diễn cho hãng phim Alpha ở Sài Gòn rồi chuyển sang viết cho các báo như Đồng Nai và Tiền Tuyến, các tạp chí như Hiện Đại. Từ năm 1965 đến năm 1974, ông làm giám đốc của Đài phát thanh Đà Lạt. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, ông học tập cải

tạo 2 năm ở trại Phan Đăng Lưu rồi được trả tự do, sống vất vưởng ở Sài Gòn thêm 2 năm nữa trước khi sang Pháp đoàn tụ với gia đình sau 20 năm xa cách. Ông sống tại Pháp một thời gian dài rồi cùng với gia đình định cư tại bang Ohio của Mỹ vào năm 1981.

Con gái ông đã tập hợp những bài thơ của ông để in tập thơ “Yêu em, Hà Nội và những bài thơ khác” ra mắt vào năm 2004 tại tòa soạn báo Người Việt, chỉ 1 năm trước khi ông qua đời (ngày 1/9/2006) tại thành phố San Jose, bang California.

Hoàng Anh Tuấn có nhiều tình cảm với thành phố Hà Nội và có tới 4 bài thơ về Hà Nội (“Bài thơ Hà Nội”, “Hà Nội, mùa thu và em”, “Yêu em Hà Nội” và “Mưa Sài Gòn, mưa Hà Nội”) nhưng cho tới nay, bài thơ của ông về Hà Nội được nhiều người biết đến nhất là bài “Mưa Sài Gòn, mưa Hà Nội” đã được Phạm Đình Chương phổ nhạc.

Ca khúc “Mưa Sài Gòn, mưa Hà Nội” của Phạm Đình Chương với ban hợp ca Thăng Long : (nguyên tác thơ và nhạc “Mưa Sài Gòn mưa Hà Nội

Trong 9 năm làm giám đốc Đài phát thanh Đà Lạt, vợ chồng Hoàng Anh Tuấn ở trong ngôi biệt thự số 11 đường Hoa Hồng (rue Des Roses). Căn nhà số 11 đường Hoa Hồng mà họa sĩ Đinh Cường và GS Đỗ Long Vân ở. Những câu thơ về Đà Lạt thật nhẹ nhàng, êm đềm như địa đàng thuở ban sơ:

*“Có những buổi trăng về từ suối bạc
Đem phong lan trang điểm một trời hương
Đà Lạt của ta trong thần thoại hoang đường
Lang tình tứ đã gặp Bian e ấp
Anh đã gặp em một lần duy nhất
Đà Lạt em, Đà Lạt vẫn của anh...”*



Tên tuổi của ông gắn liền với ngành điện ảnh trong vai trò đạo diễn. Bốn cuốn phim sự do ông đạo diễn là :

1/- Ngàn năm mây bay (1963), dựa theo tiểu thuyết của nhà văn Văn Quang, hãng Thái Lai sản xuất với các diễn viên Lê Quỳnh, Bích Sơn, Bích Thủy, Phạm Huấn

2/- Hai chuyến xe hoa (1961) dựa trên tiểu thuyết cùng tên của Nguyễn Bình Thịnh và từng cải lương của Thái Thụy Phong ; hai diễn viên chính trong phim là Thanh Nga và Thành Được.

3/- Nước mắt đêm xuân với các diễn viên Mai Trường, Nguyễn Long, Lê Quyên

4/- Xa lộ không đèn (1972) với các diễn viên Thanh Nga, Hoài Trung, Trang Thanh Lan và Năm Châu.



Tập thơ và phim của Hoàng Anh Tuấn đạo diễn (Xa lộ không đèn, chuyện thể từ tác phẩm cùng tên của nhà văn Ngọc Linh)

Vĩnh biệt Hoàng Anh Tuấn một nghệ sĩ đích thực từ tác phẩm đến cuộc đời Văn Quang

Đã có một thời Hoàng Anh Tuấn là hàng xóm của tôi ở cư xá Chu Mạnh Trinh, bên ngã tư Phú Nhuận của Sài Gòn. Khu cư xá từng có khá nhiều văn nghệ sĩ thời đó “xây tổ ấm”. Gia đình anh chị Dương Thiệu Tước - Minh Trang- Quỳnh Giao, gia đình ông chú Nguyễn Mạnh Côn của tôi, gia đình chị Thái Hằng - Phạm Duy, danh ca Anh Ngọc, nhà văn Duyên Anh, nhà báo Linh Lan, ông chủ báo Ngôn Luận và Văn Nghệ Tiền Phong Hồ Anh... Lâu quá rồi, tôi không thể nhớ hết. Nhưng điểm lại số người đó, nay không còn được một nửa. Lại thêm một người nữa vừa ra đi: Hoàng Anh Tuấn ở San Jose.

Không ngạc nhiên nhưng...

Cái tin anh mất, thật sự không làm tôi ngạc nhiên. Bởi đã từ lâu, khi Phạm Huấn còn nằm tại “viện dưỡng lão”, bên cạnh đó có Hoàng Anh Tuấn. Tôi vẫn thường được bạn bè ở San Jose cho biết tin tức về hai ông bạn này. Có ông tường thuật từng chi tiết.

Nào là hồi này Tuấn khỏe lắm, bụng to như cái thùng, vẫn cười như trẻ thơ. Tôi cũng nhận được vài tấm ảnh của Tuấn, khuôn mặt thì vẫn vậy, nhưng thân hình thì đã đà, khác nhiều so với ngày nào. Khi Phạm Huấn mất, tôi chắc Tuấn buồn lắm, không còn bạn bên mình. Trong thâm tâm tôi, vẫn cứ nghĩ, một ngày nào đó Tuấn cũng sẽ bỏ anh em, chưa biết là một ngày nào gần đây thôi.

Vì thế tôi không ngạc nhiên khi nhận được cùng một lúc gần 10 cái e mail của các bạn ở Mỹ báo tin Tuấn đã ra đi vào 7:30 sáng (giờ cali) ngày thứ Sáu, 01 tháng 9 năm 2006. Không ngạc nhiên, nhưng nỗi ngỡ ngàng thì vẫn cứ tràn đầy. Hình ảnh Hoàng Anh Tuấn hiện lên quanh đây, hơn 30 năm qua rồi, xa nhau biệt lập, mà Tuấn cứ như ở trước mặt. Cái dáng vẻ hồn nhiên, vô tư của anh rõ mồn một. Con người lúc nào cũng như “cuộc đời chẳng có gì phải lo nghĩ, chẳng có gì phải tính toán”. Anh phớt phớt trong bất kỳ trường hợp nào. Suốt những năm tháng ở gần anh, dường như chẳng bao giờ thấy anh buồn. Thế mà thơ của anh lại hay, lại thấm, chữ nghĩa mới và sâu sắc mới lạ. Đó là một người bạn đối với tôi rất đặc biệt.

Toàn những nghề tay trái

Hoàng Anh Tuấn có rất nhiều “nghề”. Làm đạo diễn, là nhà thơ, nhà văn, nhà báo, là quản đốc đài phát thanh Đà Lạt. Nhưng trong con người anh không có một tí công chức nào. Thông thường, bạn bè nhìn anh như một nhà đạo diễn. Không có tính “chuyên nghiệp” như Hoàng Vĩnh Lộc, Lê Hoàng Hoa... Anh là một đạo diễn rất “tài tử”. Anh đã từng tốt nghiệp tại một trường Điện Ảnh ở Pháp ngay trong thời kỳ còn là sinh viên ở Paris. Nhưng ai mời mà thấy “hợp gu” thì đạo diễn... chơi cho vui. Tôi thấy hình như cái gì anh cũng làm chơi cho vui. Thích

thì làm, không thích thì bỏ đi, giản dị có thể. Cả cuộc sống cũng vậy thôi. Ở anh, con người nghệ sĩ chân thật, hồn nhiên bao trùm lên mọi thứ. Anh chơi tất với mọi người, ngồi quán cóc, uống ly cà phê hay ăn bữa cơm Bà Cả Đọi cũng giống y chang như ngồi ở Caravel phỏng vấn những danh ca nổi danh thế giới như Dalida hoặc ngồi dancing ăn cánh gà chiên bơ, đấu láo với mấy em ca-nhe, bất kể hạng nhất hay về già. Ngay cả trong cách ăn mặc, Tuấn cũng chẳng cần chú ý, cứ “đại khái chủ nghĩa”, không “lên khuôn đóng thùng” ngay cả ở những nơi cần long trọng. Tiếng cười của anh nhiều hơn lời nói. Về “tĩnh tĩnh” của anh làm nên một phong cách riêng. Nhìn thấy anh là nhìn thấy ngay “cuộc đời có cái quái gì quan trọng đâu”. Tôi chắc bạn bè rất thích Hoàng Anh Tuấn vì lẽ đó.

Nhà đạo diễn hiền lành nhất thế giới

Tôi nhớ khi anh đạo diễn cuốn phim Ngàn Năm Mây Bay phóng tác theo tiểu thuyết của tôi, do Thái Lai mời. Anh gặp tôi ở đầu ngõ, hỏi:

– Lê Quỳnh đóng với Bích Sơn, được không mà?

Hai tài tử này vào khoảng thời gian đó là nổi nhất rồi. Tôi nói tùy mà và anh Thái (nhà sản xuất phim, cũng là một nhà sản xuất tài tử nổi, khác với Mỹ Vân, Alpha). Hai ông “nghề nghiệp tài tử” này thích thì làm, chưa biết cuốn phim đi đến đâu. Nhưng quả thật là tôi cũng thấy khoái cái kiểu “vui chơi một mùa hè này” của mấy ông bạn. Ông Thái trả bản quyền bao nhiêu tôi không còn nhớ, nhưng chắc chắn không phải là “có một món tiền kha khá” như ông Quốc Phong làm Chân Trời Tím.

Một lần Tuấn kéo tôi lên xem đóng phim. Phim trường là căn nhà của ông giám đốc sản xuất Thái Lai phim, nằm cuối đường Hồng Thập Tự. Căn nhà mặt tiền đường, không rộng hơn những căn nhà buôn bán tạp hóa ở dãy phố này. Kê cái comptoir ở phía trong, đèn đuốc, máy quay linh kính xung quanh, cứ như cửa hàng bán phụ tùng máy móc. Bữa đó không có Lê Quỳnh, chỉ có hai chị em Bích Sơn và Bích Thủy. Nhà đạo diễn Hoàng Anh Tuấn râu ria xòm xoàm, nhưng dáng điệu lại rất nhàn nhã, chứ không quát tháo, chỉ chỗ tôi bời hoa lá như những đạo diễn mà tôi đã từng nhìn thấy. Lâu lâu lại thấy nhà đạo diễn cho máy travelling bằng cách kéo cái camera di chuyển trên mặt sành gạch, chẳng cần đường ray. Lúc nào cũng thấy Tuấn nhỏ nhẹ:

– Ấy ấy, làm thế này em ơi. Em làm ơn đứng sát vào một tí. Đừng cười nhiều, cái miệng rộng quá, mím chi thôi. Làm xem nào. Máy! Cắt!...

Họ làm việc với nhau như “anh em trong nhà”. Ấy thế mà cuốn phim cũng hoàn thành, tôi chẳng biết nó được hoàn thành trong bao lâu. Nhưng chắc chắn không quá 2 tháng vì nhà sản xuất tài tử này làm quá 2 tháng thì không còn tiền trả nhân công. Rồi cũng đem ra rạp chiếu đàng hoàng, lời lỗ bao nhiêu chẳng biết. Nếu tôi nhớ không lầm thì ông Thái Lai chỉ sản xuất có một cuốn phim rồi thôi luôn. Sau này ông tái bản lại cuốn tiểu thuyết Chân Trời Tím mà tôi cũng chẳng hề hay biết. Đến khi sách in xong ông mới mang đến cho tôi một cuốn, bản quyền được trả bằng một châu ăn uống là xong. Còn một kỷ niệm đáng nhớ là Bà cụ Hoài Bắc (chúng tôi vẫn thường gọi bà mẹ của Phạm Đình Chương - Thái Thanh bằng cái tên thân mật ấy) thỉnh thoảng lại nhắc về cuốn phim, nhưng cụ gọi là Phim “Ngàn năm máy bay” vì trong phim có cảnh máy bay trực thăng đổ quân xuống một vùng quê.

Sau đó, có một lần khác, tôi được xem Hoàng Anh Tuấn đạo diễn phim Hai chuyến xe hoa. Lần này phim trường ngay tại nhà đạo diễn ở cư xá Chu Mạnh Trinh. Tôi chỉ xem được một đoạn có nghệ sĩ cải lương Thành Được mở cánh cửa buồng nhà ông bà Hoàng Anh Tuấn, đi ra đi vô đến năm bảy lần. Nhưng cuốn phim được nhiều người nhắc đến nhất có lẽ là Xa Lộ Không Đèn. Tuấn không long trọng mời bạn bè mà chỉ hỏi giản dị:

– Mà có đi xem không, tao đưa vé.

Tính cách anh là như thế.

Những truyện dài không bao giờ viết hết

Ngoài ra, anh còn viết feuilleton ở một số tuần báo và nhật báo của Sài Gòn thời đó. Nhưng khối ông chủ báo rên la vì cái tật hứng thì viết, không thì bỏ. Hầu như ít có truyện dài nào anh

viết hết cho đến nơi đến chốn, nên rất hiếm truyện dài nào được xuất bản. Lối viết của anh khá hấp dẫn, độc giả cũng chịu đọc lắm, nhưng mỗi khi gặp đoạn “khó nhai” là y như anh tạm ngưng hoặc ngưng luôn. Người viết truyện dài nào, cũng gặp những lúc như thế này, phải cố gắng vượt qua. Nhưng Tuấn hay nản, nên bỏ ngang. Tôi rất tiếc vì điều này, nếu không thì Hoàng Anh Tuấn cũng có nhiều tác phẩm rất hay được xuất bản.

Lâu lâu lại thấy xuất hiện một bài thơ của Hoàng Anh Tuấn trên báo khiến anh em sửng sờ. Vì thơ Tuấn hay quá. Có thể nói bài nào cũng hay. Đã có người so sánh với Nguyễn Sa, Đinh Hùng, nhưng với tôi, thơ Tuấn có cả tính chất Nguyễn Sa, Đinh Hùng và rất Hoàng Anh Tuấn. Chữ nghĩa mới, không trau chuốt cầu kỳ, nhưng lại rất rung động, đi thẳng vào cõi nguồn trái tim người thưởng ngoạn. Cái cung bậc sâu thẳm trong tình yêu được đánh thức dậy đến bàng hoàng.

Những bài thơ bất hủ

Đã lâu lắm tôi không được đọc thơ Hoàng Anh Tuấn, mới đây, tôi nhận được tập thơ của anh gồm: 18 bài thơ Hà Nội và 47 bài Ngoại tập. Đọc thích thú, say sưa. Vẫn như những ngày nào khi bất ngờ thơ HAT xuất hiện trên báo hoặc trong sổ bạn bè. Lần nào cũng là một cú “chơi ngang” của Hoàng Anh Tuấn. Tôi không yêu bài nào hơn bài nào. Nhưng trong những cái thư điện tử của các bạn tôi khi báo tin HAT đã ra đi, có nhiều người đã nhắc lại những bài thơ mình yêu thích. Ông Hồng Dương ở Santa Ana thì còn cảm khái vô cùng với:

“Hương còn ngán ả trên môi
Ươm hơi rưng cũ, đơm mùi gỗ xưa
Mướt lá đợi, óng rêu chờ
Sững im cương thạch, quanh co ôn tuyền.”

Và ông Thanh Thương Hoàng ở San Jose thì còn ngân nga:

“Hà nội yêu, anh vẫn yêu muốn khóc
Mắc chực năm, xa đến mấy ngàn năm
Giã từ em – mười bảy tuổi – một lần
Thu rất mỏng, mưa hững hờ đẫm lá

Hà nội yêu, áo lụa ngà óng ả
Thoáng khăn san nũng nịu với heo may
Hai ngón tay nhón một trái ô mai
Chiếc răng khểnh xinh nụ cười cam thảo...”

Đến đây tôi đã có phần đồng ý với nhận định của anh Nguyễn Xuân Thiệp:

“lục bát của Hoàng Anh Tuấn mới thể hiện hết những vẻ đẹp cấu trúc ngôn từ và cảm xúc”.

Nhưng xem lại những bài khác của Tuấn, tôi lại phân vân, vì ở thể loại nào nhà thơ cũng mang đến cho tôi những cảm xúc mạnh mẽ vì chính trong tâm hồn tác giả cũng đông bão:

“...Lửa rạo rực còn nguyên trong mạch máu
Sóng cuồng quay ả nấu dưới làn da
Gỡ mưa mềm cho nắng ám phù sa
Cởi sương mỏng –thôi ngưng ngưng mắc cỡ
Em hoang dại còn dang vũng rêu cỏ
Anh ngựa điên tung vó dấy phong ba
Trời quạnh hiu nổi bão tố phấn hoa
Khe suối nhỏ ả nồng hương dã thú

Mùa hạn hán bỗng tràn lan nước lũ
Tiết đông hàn trở lộc nỡ thanh xuân
Rất ngàn xa trong áp ủ miết gần
Nghe nhung lụa trong vuốt ve tình sử...”

và:

“...Mộng trong mộng đã chìm vào đáy mộng
Anh bàng hoàng bằng choáng ngợp lên cao
Đi miệt mài chừng đã mỏi khát khao
Nên chân bước lún sâu vào dĩ vãng

Những ngày ngất chạy vòng quanh mê loạn
Tuởng ngàn năm không thoát khỏi cơn điên
Bằng bất ngờ sợi tóc bạc đầu tiên
Em phát văng nòng nân vào xưa cũ....
(Những vần thơ trên đều trích trong thơ Hoàng Anh Tuấn)

Vài kỷ niệm nhỏ

Tôi nói nhiều về thơ Hoàng Anh Tuấn vì thơ của anh đặc biệt xuất sắc hơn tất cả những “nghề tay trái” khác của anh.

Những kỷ niệm rải rác của tôi và gia đình Hoàng Anh Tuấn khá nhiều. Có lần anh ở Đà Lạt, có con gái về Sài Gòn, anh điện thoại cho tôi thân nhiên nói: Mày cho xe ra phi trường đón con gái tao, Hoàng Hôn Thắm nhé. (Quả thật tôi không còn nhớ chính xác người con gái đó là Hoàng Hôn Thắm hay Thu Thuyền nữa). Tất nhiên tôi phải cho xe đón cháu và đưa đến nơi về đến chốn. Anh không mầu mè “làm ơn đón cháu” lồi thồi.

Lần khác tôi lên Đà Lạt vào dịp lễ Giáng Sinh, đến nhà anh chị Tuấn chơi, nhưng cả mùa Noel đó Tuấn không về. Khi trở lại Sài Gòn, gặp Tuấn, tôi muốn trách anh mấy câu, nhưng nhìn cái mặt anh cười cười tinh rụi, tôi lại không nói gì được nữa. Nhưng sau đó tôi hỏi sao không về ăn Noel với vợ con. Anh trả lời gọn lỏn: Tao bận.

Đó là những gì tôi chợt nhớ về người bạn vừa ra đi. Tiếc rằng trang báo có hạn và thì giờ cũng chẳng còn bao nhiêu nên tôi ghi vội những hàng này để tiện đưa thêm một người bạn nữa. Với tôi, anh là một nghệ sĩ đích thực trong cả cuộc đời và tác phẩm.

Vài nét về tiểu sử Hoàng Anh Tuấn (1932-2006)

Hoàng Anh Tuấn sinh ngày 7-5-1932 tại Hà-nội. Ngoài làm thơ, viết văn, viết kịch (Ly Nước Lọc, Hà Nội 48), ông còn là đạo diễn điện ảnh.

- 1949 Đi Pháp du học
- 1954 Lập gia đình
- 1958 Về Việt Nam, cộng tác với các tạp chí văn nghệ, cùng nhiều tuần báo và nhật báo ở Sài Gòn
- 1965 Quản đốc đài phát thanh Đàlat
- 1975 Tù cải tạo về tội phản động
- 1979 Trở lại Paris
- 1981 Qua Mỹ. sống ở San Jose, California
- Từ trần 7:30 sáng (giờ cali) ngày thứ Sáu, mùng 1 tháng 9 năm 2006 tức ngày 9 tháng bảy năm Bính Tuất, Thọ 75 tuổi.

Tuởng Niệm Hoàng Anh Tuấn Hoàng Ngọc Liên

Thập kỷ 90 trước đây, trong nhóm “Cây Me” có mặt các anh chị em một thời cầm bút. Trong số đó phải kể đến Bé Lou, “nít mêm” của Thu Thuyền. Gọi là Bé, nhưng lúc đó Thu thuyền đã có hai Cún Con....

Cây Me thuở ấy gồm Nhật Nguyễn-Hữu Việt, Quan Duong-Thu Ba, Nguyễn Khánh Hòa, Tường Vi, Phạm Ngọc, Trần Trung Đạo, Phan Xuân Sinh, Lâm Chương, Hoàng Ngọc Liên-Nhược Trần. Chúng tôi xưng hô anh em với nhau rất tự nhiên.

Một bữa, tôi tình cờ đọc ở đâu đó, một bài viết, trong có đoạn ghi Thu Thuyền là con gái của Hoàng Anh Tuấn. Tôi rất ngạc nhiên vì như vậy, tôi phải đổi cách xưng hô

Tôi bèn kêu “chàng”:

- Hoàng Anh Tuấn hả

Hắn là nhận được giọng nói của tôi, “Chàng” phán:

- Hoàng Ngọc Liên hả Vậy chớ mà muốn tao là ai

- Tao muốn mà mãi mãi là Hoàng Anh Tuấn!

- Ủa, có dzậy mới đặng chớ!

- Tao thăm Bà Xã mà Cô giáo khỏe không?

- Khỏe, cảm ơn mà Ủa, mà sao mà biết số phận của tao

- Bé Lou cho

- Vậy hả

- Ủa, tao còn có hình bé Lou với hai cháu ngoại của mà Nè, tao và nó xưng anh, em với nhau ngọt sớt! Bi giờ biết Thu Thuyền là con mà, thành ra...

- Có sao đâu, dzăng nghệ mờ !

- Nghe nói từ sau “Xa Lộ Không Đèn” mà không được khỏe ?

- Đâu có, tao khỏe như voi, như hồi mình gặp nhau ở Đài Phát Thanh Đà Lạt.

- Tao nhớ chứ. Còn thuộc mấy bài thơ của mà . Thơ hay lắm !

- Mà lại khen tao .Bộ ảnh hưởng mặc áo thụng vái nhau hay sao ?

- Không. Thơ mà hay thiệt. Trong ba thằng ký bút danh họ Hoàng, chỉ có mà và Hoàng Trúc Ly là xứng danh thi sĩ!

- Hoàng Ngọc Liên, mà cũng là thi sĩ mờ!

- Không dám đâu!

- Mà phải mà! Đạo này mà khỏe không? Tao nghe nói “Đoàn Quân Mũ Đỏ” tái bản lần nữa . Con ông cụ phát xồi rồi!

- Phát gì đâu! Tao chưa gom đủ tiền in Viên Đạn Cuối Cùng”!

- Cần “góp gió” thì hú tao!

- Không cần đâu! Thân mà đã xác như vờ mà còn hào phóng. Nhưng mà an tâm đi, tao đã được một “Mạnh Thường Quân” ở Ra Lầy En Xi tặng cho gần hai xín, đủ in một ngàn viên đạn!

- Hay quá. Cho tao gọi lời hoan nghênh ông bạn “Ra Lầy” của mà

Có thể cho tao biết tên Ông được không?

- “Mít tờ” Trịnh Ngọc Phát!

- Ông cũng làm chủ báo à!

- Không, làm báo đâu mà làm chủ Tiệm Ăn!

- Đúng dzậy, mới có tiền phát cho mà.

Hoàng Anh Tuấn ừ ừ rồi phán tiếp:

- Đúng là tên tiền định. Trịnh Ngọc Phát là phải phát thôi !

Tao luôn hoan nghênh các Anh, Chị “Mạnh Thường Quân”. Có các “Đấng” ấy, ta mới có sách trình Làng ! À, nghe nói Mông Sừ Khai Trí đã trả bản quyền tất cả các sách mà đã in. Như vậy mà khá rồi Cũng mừng. Tao kêu ông Khai Trí là “Người Yêu Sách” Vì vợ “Người Yêu Sách”, “Vi vợ” ông Khai Trí ! Nhưng tao lạc đề rồi ! Có gặp Hoàng Trúc Ly cho tao thăm.

- Nhất định.

Tôi mê thơ Hoàng Anh Tuấn, nhất là những bài Lục bát, như :
Chiều Thơm Gỗ Cũ
Hương còn ngán ắm trên môi,
Ươm hơi rừng cũ
Đượm mùi gỗ xưa
Mướt lá đọt
Óng rêu chờ
Sững im cương thạch
Quanh co ôn tuyền

Cho Diễm Phúc

Này tôi đang lạc vào em
Sau lưng trăm ngón ưu phiền níu chân
Này tôi du đãng tâm hồn
Ngụy trang ngàn mảnh thơ buồn tả tơi
Này tôi, này vũng bùn tôi
Nắng ngang, mưa chéo rã rời ắm nâu
Cuốn theo rác rưởi nhu cầu
Này tôi chói với trong màu rất xanh
Chợt nghe hà ốc hiền lành
vớ rong rêu lại hóa sinh một lần
Này tôi trút bỏ áo quần
Thân hài nhi với tâm hồn trẻ thơ
Này tôi thành hạt phù sa
Để yêu em với mặn mà giọt châu

Bữa được tin Hoàng Anh Tuấn nằm xuống ngày 1 tháng 9 năm 2006, tôi đã phân ưu với Cô Giáo và Thu Thuyền. Vậy là ba thằng họ Hoàng chỉ mình ên tôi còn nặng nợ dzăng chương ! Vậy là Chàng đi trước. Trong cuộc sống Vô Thường này, ai rồi cũng phải đi thôi Chàng đã thanh thản về cõi Giác và sẽ đầu thai trở lại làm thơ ! Làm thơ chớ đừng làm báo/ Bởi có ai đó từng nói : ghét người nào thì xui người đó làm báo !

Thiệt vậy, làm báo khó sống lâu ! Các bạn ta Thanh Thương Hoàng, Vũ Uyên Giang, Mạc Thúy Hồng là nhân chứng ! Có báo sống được ít năm, có báo chỉ được vài ba số rồi im luôn. Báo Sống ngày trước của Chu Tử, tưởng rằng sống lâu, rồi cũng bắt đắc kỳ tử. Mình còn nhớ Tết năm đó, Chu Tử sai cháu Chu Vi Long trao một bao thư, trong có hai chục ngàn, nói là Báo Sống lì xì cho chú Liên. Mình đại dột buột miệng :

- Báo Sống chết rồi sao bố cháu còn gửi tiền cho chú ?

Sau đó, mình bị anh Cử Bình nạt :

- Ai bảo với ông Hoàng Ngọc Liên là báo Sống chết ? Báo

Sống sẽ sống muôn năm, không bao giờ chết cả ! Nói vậy thì nói, sau nhiều lần đóng cửa, i Sống cũng tịch luôn! Nên chi mình mong chàng kiếp tái sinh chỉ mần thơ, đừng mần báo. Chúc chàng phiêu diêu Miền Cực Lạc.

Hoàng Anh Tuấn sinh Ngày 7 Tháng 5 Năm 1932
Mất Ngày 1 Tháng 9 Năm 2006

